

**CÔNG TY CP LÂM SẢN VÀ
XNK TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 167 /CV-CTy

Phú Lợi, ngày 19 tháng 8 năm 2026

Về việc Cung cấp danh sách đối tượng đã ký
hợp đồng mua Nhà ở xã hội công trình Chung
cư Phú Mỹ - C2 thuộc dự án Khu Nhà ở
Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ

SỞ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày: 20-08-2026
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Văn bản số 21022/SXD-QLN&TTBĐS ngày 16/6/2026 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh V/v cập nhật trình tự, thủ tục, điều kiện và hồ sơ đăng ký mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án và không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn.

Nay Công ty Cổ phần Lâm Sản và Xuất Nhập Khẩu Tổng Hợp Bình Dương cung cấp danh sách khách hàng đã đăng ký và mua nhà ở xã hội đối với nhà ở xã hội Công trình Chung cư Phú Mỹ - C2, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

1. Tổng số lượng căn hộ được phê duyệt : 561 căn.

Trong đó:

- Số căn hộ đã bán (đã ký hợp đồng) : 548 căn.
- Số căn hộ còn lại (đang mở bán) : 13 căn.

2. Danh sách khách hàng đã ký hợp đồng: Đính kèm theo bảng thống kê phụ lục 1.

3. Danh sách khách hàng đã hủy hợp đồng: Đính kèm theo bảng thống kê phụ lục 2.

Rất mong được sự quan tâm hỗ trợ từ Quý cơ quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Bạch Mai

PHỤ LỤC SỐ 1. BẢNG THỐNG KÊ KHÁCH HÀNG ĐÃ KÝ HỢP ĐỒNG

CÔNG TRÌNH: CHUNG CƯ PHÚ MỸ - C2

DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ MỸ

PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN VÀ XNK TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Date: 10:00 AM, 29/9/2025

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tương	Thông thủy				Đã ký HĐ						
A	KHỐI A - CHUNG CƯ PHÚ MỸ - C2							275	265						
1	A	2	A.0201	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ HƯƠNG	044186000486	14/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Mã, xã Lệ Ninh, Tỉnh Quảng Trị.
2	A	2	A.0202	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ		VÕ NGỌC ANH PHƯƠNG	074303009123	22/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	20, Đường 3 TĐC PH, Tổ 5, Khu 7, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
3	A	2	A.0203	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ		CHU MANH HÙNG	034095006525	04/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thượng Phúc, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên
4	A	2	A.0203A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN BÁ TRỌNG	027089009754	15/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Nghĩa Hương, Xã Trung Khê, Tỉnh Bắc Ninh
5	A	2	A.0205	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ		HOÀNG THU TRANG	038194016788	12/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Phúc Ngán Vải, xã Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa.
6	A	2	A.0206	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN HUỖNH NGUYỄN VỸ	074088008608	06/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Lai Khê, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh
7	A	2	A.0207	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN LÂM BẢO DUY	080205019525	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	120/33, đường An Mỹ - Phú Mỹ, tổ 15, khu phố Phú Mỹ 3, phường Bình Dương, TP Hồ Chí Minh
8	A	2	A.0208	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		LÊ THỊ HỒNG HẠNH	038300004052	25/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2 khu phố Khánh Lộc, Phường Tân Khánh, TP. Hồ Chí Minh.
9	A	2	A.0209	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		VÕ HẢI TRIỀU	074203000821	31/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	204/28/2 Yersin, Tổ 8, Khu 1, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
10	A	2	A.0210	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRẦN VĂN NGHĨA	052090006699	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Linh Chiểu, Xã Hoà An, Tỉnh Gia Lai.
11	A	2	A.0211	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	091301001861	18/03/2025	Bộ Công an	29, đường ĐX 025, tổ 11, khu phố Phú Mỹ 3, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
12	A	2	A.0212	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		VÕ ĐẶNG YẾN VY	074191000716	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 113/54, đường 30/04, tổ 5 khu phố 6, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh
13	A	2	A.0212A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRỊNH HỒNG PHỦ	077097000086	19/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	P5 nhà B11, Khu tập thể công ty Bay, số 40 đường 30/04, tổ 11, khu phố 5, Phường Tam Thẳng, TP. Hồ Chí Minh.
14	A	2	A.0214	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	077182008106	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 484, tổ 1, ấp Tân Phú 5, xã Tân Phú Tỉnh Đồng Nai.
15	A	2	A.0215	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ HẢO	038302011117	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Số 250 đường D12, Tổ 2, khu 1, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh.
16	A	2	A.0216	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ		LÊ NGỌC QUỲNH HƯƠNG	074306003920	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 401/13, đường Lê Hồng Phong, tổ 7, khu phố 8, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
17	A	2	A.0217	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ		VÕ THỊ THỦY NHUNG	074186006801	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Hẻm 102, Tổ 2, Khu Phố 6, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh
18	A	2	A.0218	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ LAN NINH	038188003598	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thuận Hòa Xã Thạch Lập, Tỉnh Thanh Hóa
19	A	2	A.0219	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGHIỆM	033047001542	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 55/20, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 90, khu phố 7, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
20	A	2	A.0220	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN XUÂN THỌ	074087003337	04/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Đường số 11, tổ 105, Khu 7, Phường Phú Lợi, TP.Hồ Chí Minh.
21	A	2	A.0221	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		TẠ ĐỨC MINH	079206018815	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 57A đường số 43, khu phố 20, phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh.
22	A	2	A.0222	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		TRẦN ANH TUẤN	038085006255	25/02/2025	Bộ Công an	A26 khu dân cư Tạ Thị Ngọc Thảo, khu phố 26, Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
23	A	2	A.0223	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		LÊ HÀ MINH KHANH	079306033902	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	A 143 Bis, Khu Phố 76, Phường Đồng Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
24	A	2	A.0224	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		PHAN THỊ HẰNG	052185001207	04/06/2025	Bộ Công an	A 143 Bis, Khu Phố 76, Phường Đồng Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
25	A	2	A.0225	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN THÀNH DŨNG	034204015364	20/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	69/15 đường An Mỹ, Tổ 15, Kp Phú Mỹ 3, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
26	A	3	A.0301	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ		LÊ CẢNH TRƯỜNG	045086003811	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đồng Văn, Xã Triệu Cờ, Tỉnh Quảng Trị.
27	A	3	A.0302	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ		VĂN HOÀNG HÂN	074086009768	18/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	K5/B51, tổ 57, khu 5, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
28	A	3	A.0303	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ		VÕ HOÀNG MỸ KHÁNH	074304008384	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	157/31, tổ 6,Chánh Lộc 3, Phường Chánh Hiệp,Thành Phố Hồ Chí Minh.
29	A	3	A.0303A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ		HUỖNH THỊ HẠNH	066194009214	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Lộc Thanh, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk
30	A	3	A.0305	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ		LÊ THÁNH ĐẠT	079205045814	13/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Đường Nguyễn Thị Thôn, Ấp Phú Thuận, Xã Phú Hòa Đông, TP Hồ Chí Minh
31	A	3	A.0306	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		PHAN THỊ NGỌC TRANG	070191009358	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 10, xã Long Hà, Tỉnh Đồng Nai
32	A	3	A.0307	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		ĐINH THỊ YẾN QUYÊN	045190000345	30/08/2024	Bộ Công an	Số nhà 19/12, tổ 12, khu phố 2, Phường Phú An, Thành Phố Hồ Chí Minh.

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng	Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tim tường	Thông thủy				Đã ký HĐ					
33	A	3	A.0308	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN KHÁNH	074200000457	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	K3/A33 tổ 32, Khu 3, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh.
34	A	3	A.0309	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LƯƠNG THỊ THÈ	040185030386	13/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Cường Kỳ, Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An.
35	A	3	A.0310	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	PHAN LÊ THẢO NHI	074199005918	14/07/2024	Bộ Công an	Số 74, Trại Hoài Đức, Tổ 4, khu phố 2, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
36	A	3	A.0311	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LÊ VĂN CUỒNG	008084010545	25/12/2024	Bộ Công an	1326, Hùng Vương, tổ 38, Khu 8, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
37	A	3	A.0312	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	PHẠM TRẦN ANH KHOA	074207006472	12/01/2026	Bộ Công an	322/28 đường Đại lộ Bình Dương, tổ 2, khu phố 1, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
38	A	3	A.0312A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LỤC THỊ VỘC	036185025681	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 152, Đường Lê Duẩn, Lăng Ngỏ, Phường Hội Phú, Tỉnh Gia Lai
39	A	3	A.0314	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	TRINH NHƯ TUYẾN	066190019019	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	1362/3 Lê Hồng Phong, Tổ 91, khu 5, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
40	A	3	A.0315	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THÔNG	074205007440	21/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Đường N11, tổ 20, khu phố Phú Tân 3, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
41	A	3	A.0316	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ	NGÔ TRỌNG TÍN	074090001598	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 87, Khu phố Thạnh Hòa A, Phường Thuận An, Thành Phố Hồ Chí Minh.
42	A	3	A.0317	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THANH NHI	064189008439	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5, Ấp An Thành, Phường Tây Nam, TP. Hồ Chí Minh
43	A	3	A.0318	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ HOÀI TRÂM	074199002630	20/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	0208, khối F, Đường số 11, KDC Hiệp Thành III, tổ 105, khu 7, Phường Phú Lợi, TP.Hồ Chí Minh.
44	A	3	A.0319	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	PHAN THỊ ANH THỊ	048176004733	04/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	49, đường 02, KDC Hiệp Thành 1, Tổ 65, Khu 5, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
45	A	3	A.0320	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ	PHẠM ĐỨC ĐẠT	044091013502	28/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Cáp Sơn, Xã Tân Giành, Tỉnh Quảng Trị.
46	A	3	A.0321	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	PHAN THỊ THU TRANG	074190000640	01/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Khu Phố Tiến Thành 1, Phường Đồng Xoài, Tỉnh Đồng Nai.
47	A	3	A.0322	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	ĐẶNG VĂN PHÚ	042094017775	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Liên Tài Năng, Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.
48	A	3	A.0323	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	ĐẶNG TIẾN HỮU	066200003631	17/07/2025	Bộ Công an	Thôn 5, xã Phú Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
49	A	3	A.0324	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	PHAN THỊ NGỌC YẾN	087303013588	04/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 21, ấp 1, Xã Phong Mỹ, Tỉnh Đồng Tháp.
50	A	3	A.0325	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	HUỲNH NGỌC HẢI	052098014845	19/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 7, thôn Trường Định 2, xã Bình An, tỉnh Gia Lai
51	A	3A	A.03A01	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ	BUI THỊ DIỆP TUYẾN	068187011921	14/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 1, xã Bảo Lâm 1, Tỉnh Lâm Đồng.
52	A	3A	A.03A02	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ	CAO THỊ LOAN	038189024555	28/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Phú Lâm 1, Xã Phú Lâm, Tỉnh Đồng Nai
53	A	3A	A.03A03	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ KIM CHI	049193005083	01/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Kiệt 487/17 đường Cách mạng Tháng Tám, tổ 26, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
54	A	3A	A.03A03/	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ	ĐẶNG ANH DUY	074200007975	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	736, Tổ 76, khu 6, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
55	A	3A	A.03A05	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN HOÀNG ANH DUY	074206006189	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 1038, đường Đại Lộ Bình Dương, Tổ 7, KP 2, Phường Chánh Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.
56	A	3A	A.03A07	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	068183001543	07/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Khu phố 3, Đặc Khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang
57	A	3A	A.03A08	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ THÚY VI	070196005459	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 367, đường Nguyễn Huệ, tổ 5, khu phố Phú Sơn, Phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai.
58	A	3A	A.03A09	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LÊ VĂN DIỄN	042042000898	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	141, Nhị Đồng 2, Phường Dĩ An, Thành Phố Hồ Chí Minh
59	A	3A	A.03A10	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN QUANG LINH	044094003623	04/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 1, thôn Trung, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
60	A	3A	A.03A11	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	070195006747	16/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Khu phố Phước Thiện, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai
61	A	3A	A.03A12	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LÊ VĂN LÂM	040087037810	13/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Hồng Hà, Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An
62	A	3A	A.03A12/	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	ĐẶNG THẾ ANH	052094010733	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	186/24 Nguyễn Thái Học, tổ 2, Khu Phố 8, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai.
63	A	3A	A.03A14	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	VÕ LÂM VĂN VŨ	074099000343	31/10/2024	Bộ Công an	Số nhà 204/28/02 Đường hẻm Yersin, tổ 8, KP1, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
64	A	3A	A.03A15	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN NGỌC TIỀN	074300004154	05/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7, Ấp Bàu Cừ, Xã An Long, Thành Phố Hồ Chí Minh.
65	A	3A	A.03A16	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	042193007934	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Trung Đoài, xã Yên Hòa, tỉnh Hà Tĩnh
66	A	3A	A.03A17	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN NHẬT HẢO	074202008362	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 11, Ấp Bàu Cầm, Xã An long, Thành Phố Hồ Chí Minh.
67	A	3A	A.03A18	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ KIM ÁNH	074305002577	24/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	115/30/3, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 2, khu phố 9, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh
68	A	3A	A.03A19	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	PHAN HOÀNG NAM	074202006403	12/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5, khu phố Khánh Hội, Phường Tân Khánh, TP. Hồ Chí Minh.
69	A	3A	A.03A20	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ	PHAN VĂN BÌNH	093204000106	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	41/53 Chuyên Dúng 9, khu phố 30, Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
70	A	3A	A.03A21	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ HƯƠNG	027192013313	21/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Hầm Hòa, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị
71	A	3A	A.03A22	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ TUYẾN	052301004229	05/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thuận Hòa, xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng	Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tường	Thông thủy				Đã ký HĐ					
72	A	3A	A.03A25	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ TÂM	089170004115	11/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Khóm Đông Sơn 2, xã Thoại Sơn, Tỉnh An Giang.
73	A	5	A.0501	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ	LÂM THỊ VÂN ANH	068190006563	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	484, tổ 1, ấp Tân Phú 5, xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai
74	A	5	A.0502	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ	CÙ HỮU LỘC	072205006964	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 81/11 NTMK, Kp8 , Phường Phú Lợi , Thành Phố Hồ Chí Minh
75	A	5	A.0503	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ VÂN	036191004366	02/11/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Tiền Phong, Xã Xuân Trường, Tỉnh Ninh Bình
76	A	5	A.0505	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ	ĐẶNG THỊ HƯƠNG GIANG	048188006012	07/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Dương Sơn, Xã Hòa Tiến, TP. Đà Nẵng
77	A	5	A.0506	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN BẢO TRẦN	070305011199	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	646, Huỳnh Văn Lũy, Tổ 11, khu 3, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
78	A	5	A.0507	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ HOA	054194010648	18/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Phước Mỹ, Xã Tây Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
79	A	5	A.0508	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	TRƯƠNG QUỐC AN	074204010661	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 43/25, tổ 25, Khu phố 3, Phường Phú An, TP. Hồ Chí Minh.
80	A	5	A.0509	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	DƯƠNG THỊ MỸ LAN	052192002022	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	37, Đx 026, Tổ 13, khu 3, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
81	A	5	A.0510	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THUY VIÊN	052196013679	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 4 Thủ Thiện Thượng, Xã Tây Sơn, Tỉnh Gia Lai
82	A	5	A.0511	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ CÚC	036182004926	22/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn An Quẩn, xã Cổ Lễ, Tỉnh Ninh Bình
83	A	5	A.0512	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	VÔ THỊ TRÚC HUYỀN	052196009741	03/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 7, Thượng Giang 1, xã Bình Khê, tỉnh Gia Lai
84	A	5	A.0512A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	ĐẶNG QUANG LINH	034206009432	23/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	912A, Huỳnh Văn Lũy, Tổ 33, Khu phố 7 Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh.
85	A	5	A.0514	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	VI THỊ HẢO	038198019433	20/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đưng Nhạp, Xã La Lốp, Tỉnh Đắk Lắk.
86	A	5	A.0515	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	ĐẶNG TÔ NGÃ	040193035999	06/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Khối 5, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.
87	A	5	A.0516	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	052163008702	20/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Văn Sơn, Phường An Nhơn, Tỉnh Gia Lai.
88	A	5	A.0517	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	074198001559	10/08/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Hưng Thủy, Xã Lộc Thành, Tỉnh Đồng Nai.
89	A	5	A.0518	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THANH MƯỜI	082196013431	13/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 14, ấp Hòa, xã An Hữu, Tỉnh Đồng Tháp
90	A	5	A.0519	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ VÂN ANH	074301005838	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83a, đường An Mỹ, tổ 25, khu phố Phú Mỹ 6, Phường Bình Dương. TP. Hồ Chí Minh.
91	A	5	A.0520	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ THU HUYỀN	074304005113	27/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83a, đường An Mỹ, tổ 25, khu phố Phú Mỹ 6, Phường Bình Dương. TP. Hồ Chí Minh.
92	A	5	A.0521	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	PHẠM MINH KHOA	070206002581	05/02/2025	Bộ Công an	Khu Phố Tân Trà 1, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai.
93	A	5	A.0522	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN XUÂN LỘC	052092010015	17/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Tân Lập, Xã An Nhơn Tây, Tỉnh Gia Lai.
94	A	5	A.0523	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	070096011063	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	153/2 khu phố Bình Quới B, Phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh.
95	A	5	A.0524	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	LÊ NỮ BẢO NGÂN	051195006765	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	146/2 Khu phố Bình Quới B, Phường Thuận Giao, TP. Hồ Chí Minh.
96	A	5	A.0525	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN ĐỨC PHONG	070096011063	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Thanh Văn Đông, thôn Quảng Văn, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai
97	A	6	A.0601	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN NGỌC CẨM	074190000246	09/02/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu phố Lò Ô, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh.
98	A	6	A.0602	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ VÂN ANH	030197009588	29/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 7 đường 19, khu phố 58, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh.
99	A	6	A.0603	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ	CAO NGỌC TÚ ANH	079300024942	03/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	131/1, khu phố 1, phường Thới An, TP. Hồ Chí Minh
100	A	6	A.0603A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	074196000091	09/02/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu phố Lò Ô, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh.
101	A	6	A.0605	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN VŨ HÒA BÌNH	075201006271	02/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	75E tổ 16 Hà Huy Giáp, KP Công Lý, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai
102	A	6	A.0606	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	PHẠM NGỌC THUẬN NGHĨA	074199006253	20/10/2024	Bộ Công an	Tổ 2, Khu Phố An Thành, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh.
103	A	6	A.0607	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ HẰNG	044182002826	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	1255/39/7, CMT8, Tổ 28 Khu 3, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
104	A	6	A.0608	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	ĐỖ LÊ KHÔI	074086005218	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	31/19 Tổ 19, Khu phố 8, phường Chánh Hiệp, Tp HCM
105	A	6	A.0609	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LÊ THÀNH TOÀN	074091008608	29/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 9, khu phố An Hòa, Phường Hòa Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
106	A	6	A.0610	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN TRONG HẢI	022089000217	18/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5 Khu Bạch Đằng, Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh
107	A	6	A.0611	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN MINH TIẾN	074203001078	09/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà H203/84, Tổ 84, khu phố 9, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
108	A	6	A.0612	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THÊ LONG	074098004927	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 589, Đường CMT8, Tổ 12, khu phố 3, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
109	A	6	A.0612A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LÊ TRỌNG NHÂN	084092003587	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 77 Ấp Rạch, Xã Hiệp Mỹ, Tỉnh Vĩnh Long
110	A	6	A.0614	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	PHẠM VĂN TÂN	074088009187	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, khu phố 2, Phường Bình Cơ, Thành Phố Hồ Chí Minh.

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
111	A	6	A.0615	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		LÊ ĐÌNH QUYỀN	038099023007	23/10/2024	Bộ Công an	385/104/10 LHP, tổ 6,K8 phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh
112	A	6	A.0616	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN ĐỨC TOÀN	044202000791	28/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Kim Tân, Xã Đông Lê, Tỉnh Quảng Trị
113	A	6	A.0617	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN MINH PHONG	060090007591	29/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Kp Phú Thủy, Xã Phan Ri Cửa, Tỉnh Lâm Đồng
114	A	6	A.0618	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		NGÔ ĐẶNG TRÚC PHƯƠNG	074187000884	03/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 47, đường N6, Tổ 27, Khu phố 2, xã Dấu Tiếng, Tp HCM.
115	A	6	A.0619	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		TRỊNH NGỌC HẠ THƯ	074099005118	17/12/2024	Bộ Công an	Số nhà 25, đường D9, KP. Hòa Phú 3, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
116	A	6	A.0620	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ		LÊ NGỌC PHƯƠNG	074091008879	28/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	94/2 đường 13/3, Ấp Cầu Đức, xã Dấu Tiếng, TP. Hồ Chí Minh.
117	A	6	A.0621	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		HOÀNG THỊ TOÀN	034160011231	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 01/16a, đường Lê Quang Định, Tổ 1, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai.
118	A	6	A.0622	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		BUI QUỐC ANH	060093015206	15/04/2026	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 175, tổ 3 thôn Dân Phú xã Hàm Kiện , tỉnh Lâm Đồng.
119	A	6	A.0623	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		HUỲNH CÔNG TRƯỜNG	079071001484	20/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	144/36/80 đường số 6, khu phố 27, Phường Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
120	A	6	A.0624	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN THANH NHÂN	034194008441	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	113/3, tổ 3, khu phố 2, Phường Hòa Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
121	A	6	A.0625	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		LÂM TRỌNG KHÔI	075092012782	18/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	61A1, đường Cách Mạng Tháng 8, tổ 12, khu phố Phước Lư, Phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.
122	A	7	A.0701	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN MANH CƯỜNG	079090021575	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	P 413, Lầu 4 C/C 134 Trần Hưng Đạo, Khu Phố 9, Phường Bến Thành,TP. Hồ Chí Minh
123	A	7	A.0702	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ		ĐẶNG NGỌC QUỲNH TRANG	079188023997	23/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 453 Đường Huỳnh Văn Bánh, Khu Phố 2, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
124	A	7	A.0703	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ		LÊ BÁ TRUNG	074202000213	08/02/2021	Cục CS QLHC về TTXH	178/64 Huỳnh Văn Lũy, tổ 69, khu phố 7, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
125	A	7	A.0703A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	068196006418	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Tân Châu 4, xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng.
126	A	7	A.0705	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC CHUNG	044094003614	12/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 2, Xã Phong Nha, Tỉnh Quảng Trị.
127	A	7	A.0706	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		LUÂN ĐOÀN PHƯƠNG TRINH	074194004974	08/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 63, đường Ngô Chí Quốc, Tổ 90, khu phố 13, phường TDM, Tp HCM
128	A	7	A.0707	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		HỒ THỊ THU HIỀN	044186007099	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 08, Đường số 3, Tổ 68, Khu dân cư Hiệp Thành 1, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
129	A	7	A.0708	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		ĐOÀN THỊ THU BA	049160003239	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	25/9 đường 25, KP4, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.
130	A	7	A.0710	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		ĐỖ QUỐC THỊNH	074203010269	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	284/2A, KP Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.
131	A	7	A.0711	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ TRANG	074199006593	29/10/2024	Bộ Công an	Tổ 3, Ấp 1, phường Bến Cát, Tp HCM
132	A	7	A.0712	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		LÊ QUÝ DỪNG	067093005836	05/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Dân Phố 2, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng
133	A	7	A.0712A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN VĂN CÔNG	034093001475	07/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Sơn Cao, Xã Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
134	A	7	A.0714	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		CAO THỊ THU	038185034436	07/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số 55, đường D7, tổ 4, khu 1, Phường Bình Dương, TP Hồ Chí Minh.
135	A	7	A.0715	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ YÊN NGỌC	030195002596	30/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Khu Dân Cư Số 5, Phường Chi Linh, Thành Phố Hải Phòng.
136	A	7	A.0716	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ		VÕ KIM THANH HƯƠNG	001186020536	24/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số 14 Ngõ 135 Khuất Duy Tiến, Phường Đại Mỗ, Thành Phố Hà Nội.
137	A	7	A.0717	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ		LÊ THỊ THUY	068189005485	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	tổ Dân phố Gia Thạnh, xã Đình Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
138	A	7	A.0718	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		ĐOÀN THỊ HỒNG NGỌC	044197010643	25/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Phú Hòa, Xã Trường Phú, Tỉnh Quảng Trị
139	A	7	A.0719	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN THANH NGỌC HÂN	079304031078	26/06/2025	Bộ Công an	55/5b, Ấp Hậu Lân 5, xã Bà Điểm, TP. Hồ Chí Minh.
140	A	7	A.0720	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ		PHAN CÔNG DANH	075090022598	06/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	80/5 Nguyễn Thị Tươi, KP Tân Phước, Phường Tân Đông Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.
141	A	7	A.0721	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THANH LOAN	001199029859	19/11/2024	Bộ Công an	64 Hàng Bông, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
142	A	7	A.0722	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		LÊ THỊ HÒA	038195032462	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 13, xã Ea Pal, Đắk Lắk
143	A	7	A.0723	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		TRẦN KIM THANH	082300006125	22/01/2025	Bộ Công an	Ấp Bình Khương I, xã An Thạnh Thủy, Tỉnh Đồng Tháp.
144	A	7	A.0725	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		TRƯƠNG NGÔ BÍCH TRÂM	079196014444	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 152/54/11 Lạc Long Quân, khu phố 10, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh
145	A	8	A.0801	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ		PHẠM ĐÌNH TRÚC GIANG	074198004791	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 31/91/25/1/1, Tổ 11, Khu phố 7, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
146	A	8	A.0802	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ		BUI NGUYỄN HỒNG	036078011726	25/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 3, Xã Cư Pao, Tỉnh Đắk Lắk
147	A	8	A.0803	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN VŨ KHA	074095000795	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, Ấp Lò Ô, phường Tây Nam, Tp HCM
148	A	8	A.0803A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ		TRẦN XUÂN AN	044093014781	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 2 Thiêt Sơn, xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị
149	A	8	A.0805	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ		SÁI ANH CƯỜNG	074093003336	18/09/2024	Bộ Công an	Số nhà 25b/10, Tổ 10, khu phố Bình Đường 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m ²)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m ²)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
150	A	8	A.0806	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		TÀN LÊ LUẬN	070092001207	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, Ấp 2, Xã Nha Bích, Tỉnh Đồng Nai.
151	A	8	A.0807	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN HỮU Ý	049097012883	16/09/2024	Bộ Công an	Thôn Bình Thanh, Xã Chiên Đàn, TP. Đà Nẵng.
152	A	8	A.0808	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		PHAN TRỌNG HƯỜNG	095096001181	18/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà B16, Đường Kim Đồng, khóm 2, phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau.
153	A	8	A.0809	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		HUỲNH VĨNH THỊNH	083097013157	13/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Tự quân số 7, Ấp Gia Thạnh, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long
154	A	8	A.0810	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN CÔNG ĐẤT	074079000911	02/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, KP Khánh Lợi, Phường Tân Khánh, Thành Phố Hồ Chí Minh.
155	A	8	A.0811	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		VÕ DUY TUẤN	056098008933	24/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thủy Ba, Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa
156	A	8	A.0812	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN VĂN KIM	038060035470	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	128 Đường số 8, KDC Hiệp Thành 3, Tổ 107, Khu 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
157	A	8	A.0812A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TÀNG TIỀN ĐẠT	036204010970	26/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	389/7/25 Đường Nguyễn Đức Thuận, Tổ 86 khu 6, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
158	A	8	A.0814	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		ĐÀO NGỌC THU NGÂN	074302002351	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5, Ấp 1b, xã Phước Hòa, Tp HCM
159	A	8	A.0815	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		VŨ NGỌC HẢI	062096005338	25/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 203, Đường Phạm Văn Đồng, tổ 3, Phường Đắk BLa, Tỉnh Quảng Ngãi
160	A	8	A.0816	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ HOÀNG THƠ	074194001790	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	147/13/7, Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 1, Khu 9, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
161	A	8	A.0817	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ TIỀN	038166009479	08/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7, Khu Phố Long Bình, Phường Tân Hiệp, Thành Phố Hồ Chí Minh.
162	A	8	A.0818	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		TÔ TRẦN TIỀN	060200013046	22/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	32/118 Phan Bội Châu, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa
163	A	8	A.0819	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		HỒ QUỐC TAM	077074009498	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0511 Đường Mn 3, Tổ 2, khu 8, Phường Chánh Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh
164	A	8	A.0821	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		ĐẶNG PHAN MINH HUY	079099007440	09/07/2024	Bộ Công an	453 Huỳnh Văn Bánh, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
165	A	8	A.0822	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		TRẦN VĂN HẢI	026084000165	19/07/2024	Bộ Công an	TDP Vĩnh Thịnh Tây, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ
166	A	8	A.0823	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		THIỆU THỊ PHƯƠNG LUYA	044192002088	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Tây Trúc, xã Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Trị
167	A	8	A.0824	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ PHƯƠNG ÁNH	026189003398	26/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	TDP Bảo Sơn, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ
168	A	8	A.0825	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		LÊ VĂN MINH	046087011126	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	08 đường số 4, tổ 112, khu 8, phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
169	A	9	A.0901	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ		BÙI GIA TỊNH	062096004162	10/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 634/12, đường Hùng Vương, tổ 6, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi
170	A	9	A.0902	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ		HUỲNH NGỌC QUANG	054094004677	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thế Hiến, Xã Tuy An Tây, Tỉnh Đắk Lắk
171	A	9	A.0903	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ		DƯƠNG VĂN ĐÌNH	042091007098	19/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 6, Sơn Giang, Hương Sơn, Hà Tĩnh
172	A	9	A.0903A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN VĂN HIỀN	046201001034	22/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	17, Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Xuân, Tp Huế
173	A	9	A.0905	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ		VŨ VĂN ANH	074193001753	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 21/19, Đường Văn Công Khai, Tổ 58, Khu phố 9, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh
174	A	9	A.0906	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	074204006735	20/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 142/9, Đường Lê Hồng Phong , Tổ 24, Khu 4, Phường Phú lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
175	A	9	A.0907	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		DƯƠNG THỊ OANH	045165000856	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	75B Trần Cao Vân, tổ dân Phố 3A, Phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
176	A	9	A.0908	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		ĐÌNH QUANG ĐỨC	037099008383	16/09/2024	Bộ Công an	Xóm 12, Xã Gia Hưng, Tỉnh Ninh Bình
177	A	9	A.0909	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		LƯƠNG NGỌC MỸ DUYỄN	074199004732	02/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 11, Khu phố 5, Xã Bắc Tân Uyên, Thành Phố Hồ Chí Minh.
178	A	9	A.0910	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRẦN QUỐC TUẤN	074086006679	20/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	947, Lê Hồng Phong, Khu 4, phường TDM, Tp HCM
179	A	9	A.0911	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN XUÂN TUẤN	070200006234	28/02/2025	Bộ Công an	Tổ 4, Ấp 1, Xã Lộc Tấn, Tỉnh Đồng Nai
180	A	9	A.0912	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		PHẠM HOÀNG LONG	074203005603	31/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Phố An Thành, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh.
181	A	9	A.0912A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		HUỲNH THỊ THẢO NGUYỄN	074305003930	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Định Phước, Xã Thanh An, Thành Phố Hồ Chí Minh.
182	A	9	A.0914	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		PHẠM NGỌC VŨ THY	074305010853	24/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu phố An Thành, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh.
183	A	9	A.0915	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ		TRẦN NGỌC LINH	074197000239	29/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 1238, Tổ 51, khu 4, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh
184	A	9	A.0916	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ		TRƯƠNG MẠNH KHOA	084086008577	20/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	0611 khối B, Đường số 11, KDC Hiệp Thành III, Tổ 105, Khu 7, phường Phú Lợi, Tp HCM
185	A	9	A.0917	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ		BÙI PHƯƠNG NHÃ	079192015546	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp 11, Xã Bình Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh
186	A	9	A.0918	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN TRƯỜNG AN	074093000330	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	105/6, Hoàng Hoa Thám, Tổ 14, Khu phố 3, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
187	A	9	A.0919	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN BẢO TRIỀU	054095002913	05/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thạnh Đức, xã Xuân Phước, tỉnh Đắk Lắk
188	A	9	A.0920	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN THANH PHONG	046094010423	13/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ dân phố Thanh Lương 2, Phường Kim Trà, Thành Phố Huế.

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng	Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tin tường	Thông thủy				Đã ký HĐ					
205	A	9	A.0922	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ DIỄN	033160008182	28/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	57 Cửu Long, Khu Phố 11, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
206	A	9	A.0923	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN QUANG VINH	026205000038	15/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	D16/17/3a ấp 45, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
207	A	9	A.0924	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN VĂN HẢI	026084007811	21/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Vĩnh Tiến, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ
208	A	9	A.0925	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ NGỌC NỮ	75190019961	03/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	2916, tổ 1, ấp Phú Yên, xã Phú Lâm, Đồng Nai
209	A	10	A.1001	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ	DƯƠNG ANH PHÚC	074203004045	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, ấp Tân Đức, Xã Minh Thanh, TP. Hồ Chí Minh.
210	A	10	A.1002	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ	VÕ NGỌC MAI PHƯƠNG	074306005028	06/12/2024	Bộ Công an	20 đường số 3, TĐC Phú Hòa, tổ 5, khu 7, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh
211	A	10	A.1003	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ KIM TÂY	052196016583	08/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	61 Đường 1B, khu phố 19, Phường Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.
212	A	10	A.1003A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ	TRẦN THANH TRÚC	074188009806	21/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	947, Lê Hồng Phong, Khu 4, phường TDM, Tp HCM
213	A	10	A.1005	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ	VŨ HOÀNG DUNG	070195000246	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Thanh Bình, Xã Thiện Hưng, Tỉnh Đồng Nai.
214	A	10	A.1006	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	PHẠM QUỐC PHƯƠNG	001070015732	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	621 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội
215	A	10	A.1007	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	HUYỀN VÂN HUỆ	051062005155	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Khu Dân Cư Khánh Huệ, TDP An Ninh, Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi.
216	A	10	A.1008	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	QUÁCH HOÀNG MINH	070092008687	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 199, đường Lê Hồng Phong, tổ 49, khu phố Phú Lợi 5, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
217	A	10	A.1009	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	VÕ TRƯỜNG GIANG	075091010404	07/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 172, đường Chu Văn An, tổ 5, khu phố 13, Phường Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
218	A	10	A.1010	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	HÀ QUANG HUY	025205006596	08/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	1558 Đường Tân Vạn Mỹ Phước, tổ 23, Khu 5, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
219	A	10	A.1011	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	TRẦN THÀNH HỒN	074091001551	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5, ấp Bến Tượng, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh
220	A	10	A.1012	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	HOÀNG NGỌC TOÀN	040200009827	14/01/2025	Bộ Công an	Tổ 4, khối Dũng Quyết, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An.
221	A	10	A.1012A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	PHẠM NGỌC GIÀU	087097013487	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 122 đường 110B, tổ 13, khu 2, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
222	A	10	A.1014	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGÔ THỊ TRÚC GIANG	074197006360	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	27/52, tổ 52, khu phố 3, Phường Chánh Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.
223	A	10	A.1015	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	TRẦN LONG	056091015345	28/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Dân Phố Linh Phú, Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa
224	A	10	A.1016	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ	TRẦN ĐÌNH DUY	052094003841	21/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thuận Đức, phường An Nhơn, tỉnh Gia Lai
225	A	10	A.1017	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ	THÁI NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	079193028958	24/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	788/1 Nguyễn Kiệm, khu phố 32, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh
226	A	10	A.1018	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	BÙI THỊ NGỌC HÂN	074198006966	13/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số 30/8A, đường Nguyễn Bình, Tổ 13, KHU PHỐ 3, phường Phú Lợi, Tp HCM
227	A	10	A.1021	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN HỮU HOÀNG	058093005341	05/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Triệu Phong 1, xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa
228	A	10	A.1022	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	LÊ VIỆT DANH	051098000901	23/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Khu Dân Cư Số 4, Thôn 1, Xã Mỹ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi
229	A	10	A.1023	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	VŨ QUỐC VIỆT	036202002293	29/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	6/109 Trần Huy Liệu, Phường Trường Thi, Tỉnh Ninh Bình
230	A	10	A.1024	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN HỮU VŨ	060093004961	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 98, đường số 24, xóm 5, thôn 4, xã Đồng kho, tỉnh Lâm Đồng.
231	A	10	A.1025	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	089197022953	28/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Phú Lợi, xã Phú An, Tỉnh An Giang.
232	A	11	A.1101	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ THU THƠM	091196013545	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số H6 Đường Huỳnh Thúc Kháng, Khu 2, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
233	A	11	A.1102	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ	ĐẶNG TÂN LÂM	074084007734	20/09/2024	Bộ Công an	Ấp 6, Xã Dầu Tiếng, Thành phố Hồ Chí Minh
234	A	11	A.1103	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN TÂN PHÚ	066091015269	24/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 949/17, Đại lộ Bình Dương, tổ 71, khu phố Hiệp An 9, Phường Chánh Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.
235	A	11	A.1103A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ	TRƯƠNG NGỌC THU	079154015319	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 484, tổ 1, ấp Tân Phú 5, xã Tân Phú Tỉnh Đồng Nai.
236	A	11	A.1105	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN NHẢ HIẾU HẠNH	066197012302	03/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Buôn Ea Druich, xã Cư Pong, Tỉnh Đắk Lắk.
237	A	11	A.1106	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN MINH LUÂN	074098005016	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1 Tân Lương, phường Tân Khánh, TP Hồ Chí Minh
238	A	11	A.1107	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	NGÔ THỊ THANH MAI	074195004707	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	132/10 tổ 6, khu phố Chánh Lộc 2, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh
239	A	11	A.1108	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THANH TUÂN	074079000288	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 158/36, tổ 3, Khu Phố Chánh Lộc 2, phườngThủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh.
240	A	11	A.1109	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT	074189002001	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 22, Huỳnh Văn Lũy khu phố 1, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.
241	A	11	A.1110	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN PHAN ANH TUÂN	035203000831	21/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	2/14 Đường TTN10, Khu Phố 17, Phường Đồng Hưng Thuận, Thành Phố Hồ Chí Minh.
242	A	11	A.1111	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THUY HẰNG	025193006340	10/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 13A, Khu Lê Quý Đôn, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
243	A	11	A.1112	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN HỮU ĐỨC	025204001686	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 13A, Khu Lê Quý Đôn, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
244	A	11	A.1112A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ NGÃ	040194000759	23/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	221/203, Ấp 37, Xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	
245	A	11	A.1114	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ HIỀN	044190000211	05/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Cự Lại Trung, Phường Thuận An, Thành phố Huế	
246	A	11	A.1115	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	PHAN THANH NHÃ	079078020629	03/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	158/20 đường Hòa Hưng, khu phố 1, phường Hòa Hưng, TP Hồ Chí Minh.	
247	A	11	A.1116	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ	TRƯƠNG VĂN LIÊN	044091002840	13/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Tân Lý, Xã Kim Phú, Tỉnh Quảng Trị	
248	A	11	A.1117	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ HIỀN	052187014555	24/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Ngãi Chánh, Phường An Nhơn, Tỉnh Gia Lai.	
249	A	11	A.1118	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	PHAN QUỐC TUẤN	074088003575	15/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, Hóa Nhựt, Phường Tân Khánh, TP. Hồ Chí Minh.	
250	A	11	A.1119	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ HẢ	044191004285	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tiền Vinh, Xã Ninh Châu, Tỉnh Quảng Trị	
251	A	11	A.1120	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ THUY TRANG	079194015514	16/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	7/3B, ấp 91, xã Đông Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	
252	A	11	A.1121	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN HỒNG HẢI	095085000950	09/12/2024	Bộ Công an	Ấp 1A, xã Phong Hiệp, Tỉnh Cà Mau.	
253	A	11	A.1122	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	TRẦN THANH TRÚC	079197010498	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ A1-19.07 Chung cư Tropic Garden, 56 đường 66, khu phố 14, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	
254	A	11	A.1123	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	BÙI QUANG THÀNH	064090007821	19/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 11, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	
255	A	11	A.1124	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	LÊ ĐỨC TRUNG	074207001796	07/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	85/8/9 đường Phú Lợi, Kp 2, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh	
256	A	11	A.1125	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN TUẤN VŨ	082203009435	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Thanh Nhung 2, xã Tân Hóa, Tỉnh Đồng Tháp	
257	A	12	A.1201	38.0	37.7	NOXH	21,662,000	816,657,400	Đã ký HĐ	LÊ TRỌNG DƯƠNG	038202000595	14/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 248/21/11, tổ 113, Khu phố 8, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.	
258	A	12	A.1202	59.0	56.7	NOXH	21,662,000	1,228,235,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ NGỌC MUỘI	074195001584	22/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 438, Ấp 1a, Xã Tân Hào, Tỉnh Vĩnh Long	
259	A	12	A.1203	59.0	57.1	NOXH	21,662,000	1,236,900,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN HOÀNG MINH TRUNG	072097003259	01/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	215, Bờ Lồi, Tổ 3, khu phố Ninh Nghĩa, phường Ninh Thạnh, Tây Ninh.	
260	A	12	A.1203A	38.0	37.6	NOXH	21,662,000	814,491,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN NGỌC THỌ	074201004961	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	158/20/2 đường cách mạng tháng 8, khu phố chánh lộc 2, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh	
261	A	12	A.1205	56.0	53.9	NOXH	21,662,000	1,167,581,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN NGỌC HOÀNG VI	079301033542	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 19/18 Đường Hồ Văn Huê, Khu Phố 7, Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
262	A	12	A.1206	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	TRẦN VĂN THƯƠNG	082099012546	19/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân Luông A, Xã Hiệp Đức, Tỉnh Đồng Tháp	
263	A	12	A.1207	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	LÊ THANH LONG	045095008685	25/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Võ Xá, Xã Bến Hải, Tỉnh Quảng Trị	
264	A	12	A.1208	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN GIA MINH LONG	070079002361	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	102/51/16 Lê Văn Thọ, Phường Thống Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh.	
265	A	12	A.1209	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ SONG OANH	040185020881	08/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	77/24, tổ 9, khu phố 4, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai.	
266	A	12	A.1210	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THÀNH LINH	054187008334	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Dân Phố Nghĩa Bình, Phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.	
267	A	12	A.1211	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN PHƯỚC VIỆT	045094006790	04/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thái Lai, Xã Vĩnh Hoàng, Tỉnh Quảng Trị.	
268	A	12	A.1212	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	TRẦN ANH DUY	075097001129	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 31, đường số 12, khu dân cư, Hiệp Thành I, Tổ 65, khu 5, Phường Phú Lợi, Tp. Hồ Chí Minh.	
269	A	12	A.1212A	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	TRẦN KHÁNH DUY	075099015896	22/08/2024	Bộ Công an	31, đường số 12, KDC HT1,tổ 69, KP5, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.	
270	A	12	A.1214	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ HỒNG GIANG	074187005175	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 65 (cũ 16/12), tổ 12, khu phố Phú Mỹ 3, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh	
271	A	12	A.1215	61.0	59.5	NOXH	21,662,000	1,288,889,000	Đã ký HĐ	PHAN ĐĂNG HẢO	074198004887	22/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	1/Đc 59/31, Khu Phố Hòa Lân 2, Phường Thuận Giao, Thành Phố Hồ Chí Minh.	
272	A	12	A.1216	61.0	58.8	NOXH	21,662,000	1,273,725,600	Đã ký HĐ	NÔNG THỊ HOÀI	015196003561	29/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Ngòi Vạc, xã Lục Yên, Tỉnh Lào Cai	
273	A	12	A.1217	40.0	38.9	NOXH	21,662,000	842,651,800	Đã ký HĐ	LÊ MINH HẢI	074078000445	29/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	266/10, Đường Đại Lộ Bình Dương, tổ 3, khu phố 2, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.	
274	A	12	A.1218	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN TRONG KHIÊM	075205020818	26/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân Long, Xã Tân Bình, Thành Phố Cần Thơ.	
275	A	12	A.1219	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ THU NGÂN	092197004472	03/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Khu vực Qui Thạnh 1, Phường Thuận Hưng, TP. Cần Thơ.	
276	A	12	A.1220	39.0	38.0	NOXH	21,662,000	823,156,000	Đã ký HĐ	ĐỖ NGỌC KHÁNH	075099019642	09/08/2024	Bộ Công an	Số nhà 260a, tổ 42, khu phố 9, phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.	
277	A	12	A.1221	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ XUÂN HIẾU	052191015868	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, khu phố 7, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.	
278	A	12	A.1222	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	HỒ QUÍ DÂN	075096022762	20/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	91/144, tổ 4, khu phố 1, Phường Tân Triều, Tỉnh Đồng Nai	
279	A	12	A.1223	40.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN QUỲNH MAI	036196004501	02/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	C19/6, Ấp 27, xã Vĩnh Lộc, Thành Phố Hồ Chí Minh.	
280	A	12	A.1224	39.0	38.1	NOXH	21,662,000	825,322,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN DUY KHÁNH	094093011129	30/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Nhà Thờ, xã Trần Đề, Thành Phố Cần Thơ	
281	A	12	A.1225	40.0	39.0	NOXH	21,662,000	844,818,000	Đã ký HĐ	ĐINH XUÂN YÊN	037205004836	09/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 40, đường Nguyễn Du, tổ 11, phường Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình.	
B	KHỐI B - CHUNG CƯ PHÚ MỸ - C2							286	283						

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng	Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tường	Thông thủy				Đã ký HĐ					
1	B	2	B.0201	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ	ĐỖ ĐÌNH THÀNH	070088007094	10/05/2025	Bộ Công an	Khu phố Bình Giang 1, Phường Phước Long, Tỉnh Đồng Nai
2	B	2	B.0202	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THANH HÙNG	052075002051	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, Khu Phố 2, Xã Phú Giáo, Thành Phố Hồ Chí Minh.
3	B	2	B.0203A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN MAI ANH	074306004765	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	67 đường số 8, KDC Hiệp Thành 1, tổ 66, khu 5, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
4	B	2	B.0205	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN LÊ TOÀN	074201001162	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, Khu Phố Khánh Lợi, Phường Tân Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
5	B	2	B.0206	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ	PHẠM ĐĂNG KHOA	074203000330	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5B, Ấp 1A, Xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
6	B	2	B.0207	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THÀNH PHÚC	060098003572	03/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Bình An 2, Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng
7	B	2	B.0208	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	NGÔ ÁNH QUỲNH	040198013057	13/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số 24, ngõ 1, Trần Nguyên Hãn, Khối Vĩnh Thành, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An
8	B	2	B.0209	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	TRẦN PHÚC NHÃ UYÊN	075303019399	24/12/2024	Bộ Công an	27/12, tổ 7, Khu phố 8, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai.
9	B	2	B.0210	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN LÝ NHƯ QUỲNH	074305004218	12/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	348 Đường Nguyễn Đức Thuận, Tổ 73, Khu 5, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.
10	B	2	B.0211	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN NHẬT MAI TIỀN	074303004314	04/12/2024	Bộ Công an	350 đường Nguyễn Đức Thuận, Khu nhà ở xã hội Hiệp Phát, Tổ 73, khu 5, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
11	B	2	B.0212	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	VÕ THỊ NGỌC LAN	074193007484	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, ấp Tiên Phong, xã Long Hòa, Tp HCM
12	B	2	B.0212A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN TRONG HIẾU	070087005900	18/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	06 Đx 33 tổ 6, Khu 1, Phường Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh.
13	B	2	B.0214	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ HIỀN	034158010127	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 210/8 đường Huỳnh Văn Lũy Tổ 64 Khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
14	B	2	B.0215	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN VĂN TRỌNG	036093022098	13/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Tân Minh, Xã Hải Xuân, Tỉnh Ninh Bình
15	B	2	B.0216	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN CHÍ TÂM	087089003628	02/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp 5, Xã Nhơn Ninh, Tỉnh Tây Ninh.
16	B	2	B.0217	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN THÁI HIẾU	068099012399	14/11/2024	Bộ Công an	số nhà 307, Thôn R' Chai 2, Xã Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
17	B	2	B.0218	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ	NGÔ QUỐC KIẾT	072203005846	19/10/2021	Cục CS QLHC về TTXH	7A, hẻm 7, Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.
18	B	2	B.0219	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ	LÊ HỒ KIM HOÀNG	074206006323	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đường Cách Mạng Tháng 8, Khu Phố 4b, Xã Dầu Tiếng, Thành Phố Hồ Chí Minh.
19	B	2	B.0220	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ	TRỊNH XUÂN TÙNG	038090046041	02/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đông Xuân, Xã Hồ Vương, Tỉnh Thanh Hóa
20	B	2	B.0221	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ	LÊ HỮU CHUNG	042201001706	05/02/2024	Cục CS QLHC về TTXH	385/41 Lê Hồng Phong, Khu phố 8, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh
21	B	2	B.0222	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	PHẠM NGỌC PHỤNG	074176002317	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 01A, Tổ 10, Khu Phố Đồng Ba, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
22	B	2	B.0223	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THANH TÙNG	064098005420	18/12/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 02, Phường An Bình, Tỉnh Gia Lai
23	B	2	B.0224	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYỄN	074305008565	25/06/2025	Bộ Công an	Ấp Tân Thịnh, xã Phú Giáo, TP. Hồ Chí Minh.
24	B	2	B.0225	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	VÕ THỊ DIỆU HOÀNG	079181010842	16/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	A11/10 Ấp 4, xã Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.
25	B	2	B.0226	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ	PHAN THỊ KIM TUYẾN	049197003955	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 4, Xã Thạnh Bình, Thành Phố Đà Nẵng
26	B	3	B.0301	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	033099008902	04/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	55/13, đường DX026, tổ 13, khu phố Phú Mỹ 3, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
27	B	3	B.0302	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	ĐOÀN NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	079179012478	03/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	80/12/197 Dương Quảng Hàm, Khu phố 9, Phường An Nhơn, TP. Hồ Chí Minh.
28	B	3	B.0303	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	083199003537	29/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Tân Thành Hạ, Xã An Định, Tỉnh Vĩnh Long.
29	B	3	B.0303A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ	PHAN ANH NHÂN	074201000261	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà B71/1, Đường Phạm Ngọc Thạch , Tổ 73,Khu Phố 5, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh
30	B	3	B.0305	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	074203004303	05/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	26, ĐX 026, Tổ 11, khu phố 3, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
31	B	3	B.0306	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN ĐÌNH LÊ QUYẾN	040192042289	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 2, Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An
32	B	3	B.0307	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ	BÙI DUY TÂM	074305005848	09/08/2021	Cục trưởng Cục CS QLH	Số nhà 12, tổ 2, Ấp Đồng Tâm, xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh.
33	B	3	B.0308	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	BIỆN THỊ KIM NGÂN	074301000571	09/04/2021	Cục trưởng Cục CS QLH	1103, Khu phố 8, phường Bình Dương, Tp HCM
34	B	3	B.0309	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	BÙI NGUYỄN KIM YẾN	074304003390	01/05/2021	Cục trưởng Cục CS QLH	30/1, Tổ 2, Khu phố 2, phường Bình Dương, Tp HCM
35	B	3	B.0310	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN ANH THƯ	074198004103	15/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	646 HVL, Tổ 11, Khu 3, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
36	B	3	B.0311	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	TRẦN HOÀNG DUY	074203001299	08/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, Tân Hóa, phường Tân Khánh, Tp HCM
37	B	3	B.0312	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	ĐOÀN DIỆP MINH TRẦN	074194005247	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	D4, tổ 15, Khu phố 3, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
38	B	3	B.0312A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ	TRẦN VĂN DƯƠNG	042089017862	07/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thống Nhất, xã Việt Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh.
39	B	3	B.0314	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	LÝ THANH SƠN	074094000352	01/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 448/31/8, Đường 30/4, Tổ 39, Khu phố 5, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tin tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
40	B	3	B.0315	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRƯƠNG MINH THẢO	075087024069	14/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số 3, Tò 1, Ấp Trung Hòa, xã Định Quán, Đồng Nai
41	B	3	B.0316	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN TÂN THỌ	074202006698	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	21/07, ĐX 034 tổ 7, khu 1 phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh.
42	B	3	B.0317	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		TRẦN QUỐC DŨNG	058092002450	15/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	41/20/19, Lê Hồng Phong, tổ 59, khu 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.
43	B	3	B.0318	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		TRẦN ĐỨC TÂM	074196004796	15/09/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Buôn Trum, Xã Đắk WIL, Tỉnh Lâm Đồng
44	B	3	B.0319	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC ÁNH	079065018047	13/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	125/23/27 Nguyễn Đức Thuận, tổ 81, khu 6, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
45	B	3	B.0320	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN ĐỨC LINH	052098004243	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Phú Thứ, Xã Phú Mỹ Bắc, Tỉnh Gia Lai
46	B	3	B.0321	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		VÕ HỮU THÁI	074089000455	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 4/1, tổ 1, khu phố Đông Tân, Phường Di An, TP. Hồ Chí Minh.
47	B	3	B.0322	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		LÊ PHƯƠNG HOÀNG HÀ	074194009111	22/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	K4-B64A, tổ 37, khu phố Hiệp Thành 4, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
48	B	3	B.0323	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN ANH DUY	070097002704	22/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Ấp Chà Lon, xã Minh Đức, Tỉnh Đồng Nai
49	B	3	B.0324	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ LÚNG	096196009338	05/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số 169, đường Lê Lợi, Khóm 2, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau.
50	B	3	B.0325	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		LƯƠNG QUỐC SƠN	080078020614	10/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, Khu Phố 1, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai
51	B	3	B.0326	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN ĐỨC THẾ SƠN	060200001874	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thái Hòa, Xã Hồng Thái, Tỉnh Lâm Đồng
52	B	3A	B.03A01	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ BÉ THỦY	091193016237	22/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 06, ấp Thới Khương, xã Định Hòa, Tỉnh An Giang.
53	B	3A	B.03A02	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		LÊ KIM ANH	074193001786	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 97/59, đường Huỳnh Văn Lũy, tổ 21, khu phố 3, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
54	B	3A	B.03A03	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ THỦY LINH	060190011160	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	A6/59+60, khu phố 3, Phường Bình Thuận, Tỉnh Lâm Đồng
55	B	3A	B.03A03A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ		ĐỖ HOÀNG PHÚC	064200007906	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Bón Biah B, Xã Ia Tul, Tỉnh Gia Lai
56	B	3A	B.03A05	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN VÕ ÁNH DƯƠNG	079197015797	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp 1, xã Bình Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
57	B	3A	B.03A06	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ		HOÀNG MINH HUY	067200002527	28/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đắk Xuân, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng.
58	B	3A	B.03A07	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN ĐẮC BÁCH	074092007194	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	tổ 7, khu phố Bàu Hốt, Xã Bàu Bàng, TP. Hồ Chí Minh.
59	B	3A	B.03A08	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		PHAN ANH NHI	074301005657	05/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 242/17/7, Đường Nguyễn Đức Thuận, Tổ 74, khu phố 5, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.
60	B	3A	B.03A09	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN HỮU HẬU	074096001904	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3b, ấp 1a, xã Phước Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
61	B	3A	B.03A10	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001177032998	29/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	19, ĐX009, Tổ 44, Khu 8, phường Bình Dương, Tp HCM
62	B	3A	B.03A11	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		ĐỖ THỊ THANH	038183042242	08/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Phúc Khang, Xã Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
63	B	3A	B.03A12	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		HÀ VĂN PHÚC	070093004294	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp 4, xã Lộc Ninh, Tỉnh Đồng Nai.
64	B	3A	B.03A12A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ		TRẦN BẢO QUẢN	051202004647	03/05/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu phố Cửu Lợi Bắc, Phường Hoà Nhơn, Tỉnh Gia Lai
65	B	3A	B.03A14	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRƯƠNG HOÀI NGỌC	052090019363	26/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Vĩnh Hy, Xã Tuy Phước, Tỉnh Gia Lai.
66	B	3A	B.03A15	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ LỆ THỦY	040188019921	22/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn cánh Tịnh xã Hòa Thịnh, Tỉnh Đắk Lắk .
67	B	3A	B.03A16	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		BẠCH THỊ OANH	040190016095	21/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đức Long, xã Quỳnh Phú, Nghệ An
68	B	3A	B.03A17	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		ĐỖ VĂN ĐOÀN	035089012254	25/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 5, Xã Vĩnh Trụ, Tỉnh Ninh Bình.
69	B	3A	B.03A18	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		VĂN NGỌC ÁI THY	087302005531	02/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	23/1 Đường Rạch Ngã Bát, Tổ 30, Khóm 2, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
70	B	3A	B.03A19	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		LƯƠNG TÂN TỚI	074088008358	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5, khu phố 4, Phường Chánh Phú Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
71	B	3A	B.03A20	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		LƯƠNG MINH THỌ	079090013116	21/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	117 Huỳnh Minh Mương, Ấp 4b, xã Phú Hòa Đông, TP. Hồ Chí Minh.
72	B	3A	B.03A21	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		HOÀNG PHƯỚC THÀNH	064093013616	26/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Xuân Thiên Thượng, Xã Phú Vinh, Thành phố Huế
73	B	3A	B.03A22	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ LY	040193037519	07/05/2025	Bộ Công an	Xóm Rú Đất, xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An.
74	B	3A	B.03A23	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	074304002729	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 2a/10 tổ 2b, khu phố Bình Đức 3, Phường Bình Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
75	B	3A	B.03A24	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		LÊ THỊ BÍCH NGỌC	038303035044	13/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 16, đường 05, Khu Phố Hòa Phú 1, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
76	B	3A	B.03A25	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		ĐẶNG MINH TRÍ	083096003838	03/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	160/34/42 Nguyễn Văn Quý, khu phố 1, Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh.
77	B	3A	B.03A26	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN MINH QUẢN	086090008173	20/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 200, Khóm Tân Quới Đông, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long.
78	B	5	B.0501	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		PHẠM HÀ VY	038198007740	19/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Kim Phú Na, xã Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tính tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
79	B	5	B.0502	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ THANH	066196021809	19/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp Bình Hòa, Xã Phú Giáo, Thành Phố Hồ Chí Minh
80	B	5	B.0503	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		HỒ QUỐC DŨNG	074096006235	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	1161 Huỳnh Văn Lũy, tổ 39, khu 8, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
81	B	5	B.0503A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC GIÀU	077184003435	11/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 1200/20, Đường 30/4, Tổ 1, khu phố 1, Phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
82	B	5	B.0505	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN MINH	074201007617	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Đường N11, Tổ 20, Khu 3, Phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh
83	B	5	B.0506	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ		TRẦN MỸ HẠNH	042195014388	03/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Phúc Thịnh, xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh.
84	B	5	B.0507	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	074303006727	12/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 417 đường Phú Lợi, tổ 43, khu phố 5, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
85	B	5	B.0508	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN TRỌNG HÓA	038088043510	02/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 3, Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa
86	B	5	B.0509	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ YẾN NHI	044305004372	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tp Phong Nha , Xã Phong Nha, Tỉnh Quảng Trị
87	B	5	B.0510	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ		PHAN VĂN NHÂN	045095009578	25/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đức Xá, Xã Vĩnh Thủy, Tỉnh Quảng Trị
88	B	5	B.0511	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		LÂM NGUYỄN TRÚC ANH	074303009119	28/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	561/63/14, Đại lộ Bình Dương, Tổ 11, khu 1, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh
89	B	5	B.0512	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ THANH	064193006972	06/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Dân phố 1, Xã Chư Prông, Tỉnh Gia Lai.
90	B	5	B.0512A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ		QUANG NGỌC PHƯƠNG	089301005198	02/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số 37 đường Nguyễn Tất Thành, tổ 26, khóm Long Thạnh C, phường Long Phú, tỉnh An Giang
91	B	5	B.0514	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		LỮ ĐÌNH VĨ	051204011127	18/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 1, Thôn Vạn Xuân 2, Xã Thiện Tín, Tỉnh Quảng Ngãi
92	B	5	B.0515	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ BÍCH THẢO	074186001777	11/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, Khu phố 7, Xã Phú Giáo, Thành Phố Hồ Chí Minh.
93	B	5	B.0516	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN VĂN ĐẠT	040096009124	20/04/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 4, Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An
94	B	5	B.0517	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		LƯƠNG THUY TIỀN	074185006810	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	191B, đường CMT8, Tổ 49, Khu phố 4, phường TDM, Tp HCM
95	B	5	B.0518	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN THANH SANG	060091016785	09/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Dân Phố 25, khu phố Hải Tân 2, Xã Phan Rí Cửa, Tỉnh Lâm Đồng
96	B	5	B.0519	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC HA VY	074305005382	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 204/28/5, Đường Yersin, Tổ 9, Khu phố 1, Phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh.
97	B	5	B.0520	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		LÊ THỊ TRÚC QUỲNH	075196001129	11/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	156, Tổ 2, ấp Nước Vàng, xã Phú Giáo, Tp HCM
98	B	5	B.0521	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC ĐÔNG VY	074199001105	24/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 204/28/5 Đường Yersin, Tổ 9, Khu Phố 1, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
99	B	5	B.0522	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	079304011866	20/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	488 Hưng Phú, khu phố 50, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
100	B	5	B.0523	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		PHAN TẤN DUY	049099003505	11/06/2025	Bộ Công an	Tổ 1a, thôn Phú Cường 2, Xã Quế Sơn Trung, TP. Đà Nẵng.
101	B	5	B.0524	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		ĐOÀN THÊ THUẬN	036086006608	12/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Nam Mỹ Dương, xã Vũ Dương, Tỉnh Ninh Bình.
102	B	5	B.0525	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		ĐỖ NHƯ NGỌC	001190018682	21/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	65 đường 17, khu phố 46, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.
103	B	5	B.0526	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC HIẾU	064095011275	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đồng Bằng, xã Biển Hồ, Tỉnh Gia Lai
104	B	6	B.0601	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		HỒ XUÂN TRUNG	036091012422	13/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 2, đường D1, KDC K8, tổ 107, khu phố Hiệp Thành 8, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
105	B	6	B.0602	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN HỒNG NGỌC TRÂM	066303019440	29/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Bình Thành 2, Phường Cư Bao, Tỉnh Đắk Lắk.
106	B	6	B.0603	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		LÊ PHẠM HÙNG	074096005011	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 15 Đoàn Thị Điểm, khu phố 3, Phường Cầu Kiệu, TP. Hồ Chí Minh.
107	B	6	B.0603A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ		HÀ DŨNG HUY	060077001137	07/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	440/16 Bình Long, Khu phố 11, Phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
108	B	6	B.0605	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ		ĐOÀN THỊ THU NHUNG	056189008658	05/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Ngọc sơn, Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa
109	B	6	B.0606	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ		LÊ CHÍ LINH	096089007074	09/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Lung Bạ, Xã Khánh Bình, Tỉnh Cà Mau.
110	B	6	B.0607	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ		MAI THỊ TUYẾT NGÀ	054194005162	23/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Trung Trinh, Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk
111	B	6	B.0608	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	074189002335	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 278/17/5, Đường Lê Hồng Phong, Tổ 1, Khu phố 5, Phường Phú lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
112	B	6	B.0609	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ TƯỜNG VỊ	093302004081	26/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Nhơn Ninh, Xã Tân Hòa, Thành Phố, Cần Thơ.
113	B	6	B.0610	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ		LÊ XUÂN QUỐC	038089029999	04/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7, Ấp Long Thọ, xã Long Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
114	B	6	B.0611	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	079177029436	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	201/65/24 Nguyễn Xí, Khu phố 2, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
115	B	6	B.0612	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		HUỲNH THỊ DIỄM	089191003053	24/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 8B, Ấp Bến Giàng, Phường Phú An, TP. Hồ Chí Minh.
116	B	6	B.0612A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ HÀ	035185000744	18/12/2024	Bộ Công an	Thôn 8, xã Nam Lý, Tỉnh Ninh Bình
117	B	6	B.0614	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN HỮU ĐỨC	038096030249	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7, Ấp Tân Tiến, Xã Minh Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tầm tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
118	B	6	B.0615	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		LÊ THỊ THÚY	038181023621	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thung Thôn, Xã Định Hòa, Tỉnh Thanh Hóa
119	B	6	B.0616	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		LÊ THỊ SỎ	052191013082	15/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Lý Đông, Thôn An Nghiệp, phường Hoài Nhơn Đông, Tỉnh Gia Lai
120	B	6	B.0617	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN ANH VŨ	077200005768	26/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 106 Bis, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh
121	B	6	B.0618	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	025303005580	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 36 đường ĐX 17, khu phố 6, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
122	B	6	B.0619	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	082196009105	25/09/2024	Bộ Công an	68, Tổ 105, Khu 7, phường Phú Lợi, Tp HCM
123	B	6	B.0620	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		PHAN LÊ THANH TRÚC	072300002404	21/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	KP Lộc Trát, Phường Gia Lộc, Tỉnh Tây Ninh.
124	B	6	B.0621	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	052094002462	15/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	căn hộ C7.8 chung cư 584, Ấp 27, xã Tân Nhựt, TP. Hồ Chí Minh.
125	B	6	B.0622	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	074195002522	08/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, ấp Mỹ Đức, phường Bình Cơ, Tp HCM
126	B	6	B.0623	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		VŨ THỊ TRÂM	034193005716	16/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Ký Con, xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên.
127	B	6	B.0624	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		TÔ DUY PHƯƠNG	080087001968	23/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Vinh, xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh
128	B	6	B.0625	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		VƯƠNG THỊ KIM LOAN	066167000055	22/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	2 Chu Văn An, khu phố 12, Phường Phú Thọ Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
129	B	6	B.0626	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		VƯƠNG GIA LƯƠNG	074090000309	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	264 Yersin, Tổ 22, Khu 2, phường TDM, Tp HCM
130	B	7	B.0701	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ MỸ LINH	045186007343	09/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	khóm 5, xã Diêm Sanh, Tỉnh Quảng Trị.
131	B	7	B.0702	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN THÚY HUỲNH	052302004222	29/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	171/36, Đường DX063, tổ 4, Khu phố 8, Phường Chánh Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.
132	B	7	B.0703	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		BÊ CÔNG CHIẾN	020085006835	10/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Khu phố 4, xã Na Sầm, Lạng Sơn.
133	B	7	B.0703A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ		TRỊNH BẢO TOÀN	074093001512	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 63, đường Hùng Vương, tổ 58, khu phố 9, phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh
134	B	7	B.0705	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	036083016770	08/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	73 Đường N18 KDC Biconsil KP Tân Thắng, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
135	B	7	B.0706	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ		HUỲNH QUANG PHÚ	052097008926	12/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 8, Thôn Nhơn Thuận, xã Bình An, tỉnh Gia Lai
136	B	7	B.0707	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ		PHẠM MINH TRUNG	080087000588	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	242/58 Nguyễn Đức Thuận, tổ 74, Khu Phố 5, Phường Hiệp Thành, TP. Hồ Chí Minh.
137	B	7	B.0708	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		LÊ GIA THUẬN	074205001964	11/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 424/69/9, Đường Lê Hồng Phong, Tổ 4, Khu phố 4, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
138	B	7	B.0709	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		ĐỖ THỊ TÚ KHANH	074302000249	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 424/69/9, Đường Lê Hồng Phong, Tổ 4, Khu phố 4, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
139	B	7	B.0710	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN MINH HUY	049204016237	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	201, Đ. D8, kcc Ph1, Tổ 6, Khu 4, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
140	B	7	B.0711	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ TRÀ GIANG	051181018702	18/12/2024	Bộ Công an	Khu Dân Cư 3, Thôn Tú Sơn 1, xã Lân Phong, Tỉnh Quảng Ngãi
141	B	7	B.0712	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		CHÂU HỒNG AN	083090001969	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	657/18, Đường Phú Lợi, Tổ 85, Khu phố 9, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
142	B	7	B.0712A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ LAN CHI	092180012997	25/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà K379/69, Đường Nguyễn Tri Phương, tổ 69, Khu phố 8, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
143	B	7	B.0714	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ HÁNG	044185008234	14/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Xuân Dục 2, Xã Trường Ninh, Tỉnh Quảng Trị.
144	B	7	B.0715	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		LÊ THỊ THANH TRÚC	074182001309	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà G207/1, Tổ 96, khu phố 7, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
145	B	7	B.0716	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		CHUỖNG VĂN DUNG	075193007256	12/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Sn 11/6, phố 1, Ấp 5, xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai
146	B	7	B.0717	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		ĐOÀN THIỆU BẢO CHÂU	070091005542	16/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5, Ấp An Hòa, Xã Tân Hưng, Tỉnh Đồng Nai
147	B	7	B.0718	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ KIM YẾN	075185019991	06/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	142 Khu phố 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai
148	B	7	B.0719	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN CHỨC	064062005808	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	224 Tăng bạt Hồ, Tổ 8, Phường Diên Hồng, Tỉnh Gia Lai
149	B	7	B.0720	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THANH TRÚC LAM	074300000142	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	4/8, đường Quang Trung, Tổ 40, Khu phố 6, phường TP TDM, Tp HCM
150	B	7	B.0721	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ ÁI NHÌ	046198003476	10/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thuận Hòa, Phường Hóa Châu, Thành Phố Huế.
151	B	7	B.0722	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN HOÀNG DIỄM THY	074302004736	12/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	114, Đường 30 tháng 4, Tổ 11, Khu 2, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
152	B	7	B.0723	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		BÙI THỊ MỘNG VÂN	089195004552	29/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	421/3 Khóm Tây Khánh 4, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
153	B	7	B.0725	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		PHAN NGUYỄN QUANG VINH	079095013055	20/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	65 đường 17, khu phố 46, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.
154	B	7	B.0726	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		KHUẤT VÕ NGỌC QUỲNH	074196005895	10/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 46/45, Khu phố Tân An 5, Phường Phú An, TP. Hồ Chí Minh.
155	B	8	B.0801	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ MỸ TRINH	082193006241	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, Tỉnh Đồng Nai.
156	B	8	B.0802	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		LÊ THỊ NGỌC BÍCH	074188005533	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	277 đường ba tháng hai khu phố 1, phường Vườn Lái, TP. Hồ Chí Minh.

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tính tương	Thông thủy				Đã ký HĐ						
157	B	8	B.0803	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	ĐỖ TRẦN ANH TÚ	074097006934	17/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	98, ĐX041, Tổ 20, khu 5, phường Bình Dương, Tp HCM	
158	B	8	B.0803A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ	CHU THỊ THƠ	040182029067	17/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	xóm 11, xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An.	
159	B	8	B.0805	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ	LÊ THỊ BẢO CHĂNG	087197002995	24/06/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Đường Đai Tổ 3, Ấp 3, Xã Tân Hộ Cơ, Tỉnh Đồng Tháp	
160	B	8	B.0806	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ	BÙI TẮT THÀNH	066091020705	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Ninh Thanh 1, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	
161	B	8	B.0807	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ	PHAN NHẬT MINH	074099001389	02/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	97/40, đường Huỳnh Văn Lũy, tổ 22, Khu phố 3, phường Phú Lợi, Tp HCM.	
162	B	8	B.0808	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	MAI THỊ THÚY HẰNG	054192008462	28/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Khu Phố Khoan Hậu, Phường Xuân Đài, Tỉnh Đắk Lắk.	
163	B	8	B.0809	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN THUẬN PHÁT	074098006881	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7, Ấp Tân Long, Phường Tân Uyên, TP.Hồ Chí Minh	
164	B	8	B.0810	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ NGỌC ANH	070301003772	05/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Bàu Khai, Xã Thanh An, Thành phố Hồ Chí Minh	
165	B	8	B.0811	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	TRỊNH THỊ HẬU	038194029238	30/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, Tân Hóa, phường Tân Khánh, Tp HCM	
166	B	8	B.0812	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	ĐOÀN MINH HUNG	074091004110	18/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 99, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 1, Khu Phố 9, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.	
167	B	8	B.0812A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ	HUỲNH THỊ BÍCH NGỌC	049189017656	25/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	53/3, Ấp Bình Khánh, xã Đại Điền, tỉnh Vĩnh Long	
168	B	8	B.0814	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	056197006174	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ dân phố 7 Bình Tây, Phường Đồng Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	
169	B	8	B.0815	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGÔ BẢO NGỌC	001300023086	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	5 Vũ Lợi, Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.	
170	B	8	B.0816	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	077184005612	11/09/2024	Bộ Công an	Số nhà 23, Đường Phạm Thế Hiển, Tổ 11, Khu Phố 5, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh.	
171	B	8	B.0817	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ	NGUYỄN HUỲNH KHÁNH ĐĂNG	074301002714	20/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 07, Đường Chùa Hội Khánh, Tổ 01, Khu Phố 1, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.	
172	B	8	B.0818	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ HOA	042180004580	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	38/18 tổ 18, khu 3, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh.	
173	B	8	B.0819	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ	ĐOÀN THIÊN NGHĨA	056205000629	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Lô 26, Khu B, QLHC Khu nhà ở dự án chợ Vĩnh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	
174	B	8	B.0820	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	096196000502	21/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Trương Phùng Xuân, Khóm 4, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau	
175	B	8	B.0821	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ	DƯƠNG THỊ THANH LOAN	074302004502	20/09/2024	Bộ Công an	Tổ 9, Ấp Cây Dừa, Xã Thường Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.	
176	B	8	B.0822	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	TRẦN NHỰT TRƯỜNG	072081009652	24/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	63, hẻm 46, CMT8, Tổ 10, Khu phố 3, phường Tân Ninh, Tây Ninh.	
177	B	8	B.0823	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ	KIỀU THỊ PHƯƠNG THỦY	079306004359	18/08/2022	Cục CS QLHC về TTXH	200/15 đường số 6, khu phố 28, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	
178	B	8	B.0824	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ	HUỲNH THỊ BÍCH NHUNG	079194018028	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	24/12/13 Liên khu 2-10, khu phố 50, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
179	B	8	B.0825	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	LÊ HOÀNG THỦY LINH	052188006323	04/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 378 đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, khu vực 8, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai.	
180	B	8	B.0826	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ	LẠC THỊ HUYỀN TRÂM	095195002246	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 1, Ấp 3, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	
181	B	9	B.0901	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ	TRẦN YẾN NHI	074307005746	01/03/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 337/12 đường Lê Chí Dân, tổ 54, khu phố 7, Phường Phú An, TP. Hồ Chí Minh	
182	B	9	B.0902	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ	VÕ THỊ THANH MINH	087193003042	05/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	72, đường N3a, Khu TĐC Liên kè, Tổ 6, Khu 1, phường Chánh Hiệp, Tp HCM	
183	B	9	B.0903	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ	PHẠM THỊ HỒNG SỎ	044168000653	11/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Dân Phố 5, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng trị.	
184	B	9	B.0903A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ	THÀI TRỌNG TRUNG	074097000660	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	74, đường Đx 132, khu phố Tân An 6, P. Phú An, TP. Hồ Chí Minh.	
185	B	9	B.0905	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ	TẠ NHẬT LAM	079085018725	09/01/2025	Bộ Công an	45/31 Nguyễn Đôn Tiết, Kp15, Phường Bình Trưng, Thành Phố Hồ Chí Minh	
186	B	9	B.0906	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ	HOÀNG TRỌNG DANH	070090010247	20/10/2023	Cục CS QLHC về TTXH	113/70/1A, Đường 30/4 tổ 6, khu 6, Phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh.	
187	B	9	B.0907	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ	LÊ NGUYỄN MINH KHÔI	066195020478	12/08/2021	Cục trưởng Cục CS QLHC	356, đường Đại Lộ Bình Dương, tổ 3, khu 1, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.	
188	B	9	B.0908	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	TRẦN THỊ MỸ DUNG	074174001056	25/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 72/1, Đường Võ Thành Long, Tổ 31, khu phố 5, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh	
189	B	9	B.0909	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ	NGUYỄN THÀNH NAM	051093001582	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 233/100, tổ 41, Khu phố 2, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh	
190	B	9	B.0910	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN MINH QUÂN	074098000799	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 2/78, khu phố Bình Thuận, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh	
191	B	9	B.0911	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	VÕ ĐỒNG ANH	074198005881	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	502/25 Thống Nhất, khu phố 15, Phường An Hội Đông, TP. Hồ Chí Minh	
192	B	9	B.0912	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ	PHẠM VĂN HẠ	054095009370	12/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đại Phú, Xã Phú Hòa 2, Tỉnh Đắk Lắk	
193	B	9	B.0912A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN THANH HẢ	077095003461	01/11/2022	Cục trưởng Cục CS QLHC	116 Đào Duy Anh, khu phố 30, Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	
194	B	9	B.0914	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGÔ HUỲNH BẢO VY	074305001508	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 364B, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh	
195	B	9	B.0915	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ	NGUYỄN TÔN BIÊN	038090046671	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 1, Thôn 4, xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hóa	

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tin tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
196	B	9	B.0916	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN PHƯƠNG SƠN	074097000673	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 1500/9 đường Đại Lộ Bình Dương, tổ 4, khu phố 6, Phường Chánh Hiệp, TP. Hồ Chí Minh
197	B	9	B.0917	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN VĂN HOÀNG	046092016400	15/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Vĩnh Sơn, xã Hưng Lộc, Tp Huế
198	B	9	B.0918	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN HỒ TÂN ĐẠT	074203000566	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 34A2, đường số 2, tổ 112, khu phố 8, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
199	B	9	B.0919	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		ĐỖ NGỌC DIỄM	074191006605	21/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	497 Nguyễn Chí Thanh, tổ 74, khu 7, phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
200	B	9	B.0920	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		MAI THỊ YẾN TRINH	074199000470	31/07/2024	Bộ Công an	số nhà 68, đường D1, khu ĐỐC Chánh Nghĩa, tổ 36, khu Phố 5, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
201	B	9	B.0921	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ THU TRANG	086304006607	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Trường Hội, Xã Trung Nghĩa, Tỉnh Vĩnh Long
202	B	9	B.0922	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		VÕ THỊ THẢO NGUYỄN	066302005789	13/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 15, Xã Ea Kiết, Tỉnh Đắk Lắk
203	B	9	B.0923	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		CAO MINH TRIỆU	082055000241	11/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	49/60/21 Trịnh Đình Trọng, Khu Phố 14, Phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
204	B	9	B.0924	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		LÊ NGỌC MINH	038206025709	12/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 7, Xã Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
205	B	9	B.0925	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		MAI HÙNG BA	038084047484	06/04/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Hà Thành, Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa.
206	B	9	B.0926	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		LÊ THÀNH CHÁT	080097013910	05/05/2025	Bộ Công an	Ấp Kênh Giữa, xã Nhơn Ninh, Tỉnh Tây ninh.
207	B	10	B.1001	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		PHẠM XUÂN SINH	062093003857	14/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 109 đường Lê Văn Tám, tổ 1, Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi
208	B	10	B.1002	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		PHAN VĂN TUẤN KHANG	064201002936	22/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	43 đường số 15, KDC Hiệp Thành 3, khu 7, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
209	B	10	B.1003	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		LÊ BÁ DUY	075200002682	11/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	17/20/4 Khu phố 22 Phường Thới An, Thành Phố Hồ Chí Minh
210	B	10	B.1003A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ		PHAN ĐÌNH QUANG	049093015161	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	63, Đường N1, Tổ 2, Khu 1, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
211	B	10	B.1005	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN ĐĂNG TÚ	052301005186	01/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	số 139 Đường tổ 4,5,6 Khu phố Thống Nhất 1, Phường Di An, TP. Hồ Chí Minh.
212	B	10	B.1006	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ		MAI VĂN SÁNG	074077000760	08/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	tổ 2, khu phố Bình Chánh, Phường Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.
213	B	10	B.1007	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ		TRỊNH MỸ LỆ	074306003496	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 16, khu phố 1, Phường Hòa Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
214	B	10	B.1008	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN QUỐC VIỆT	044095007020	12/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 2, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng
215	B	10	B.1009	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		TRẦN NGỌC LIÊN	075189018381	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	28, Phan Chu Trinh, Tổ 4, Khu phố 4, phường Long Khánh, Đồng Nai
216	B	10	B.1010	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN NHẬT NAM	042094017275	30/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Trung Tiến, xã Kỳ Thượng, Tỉnh Hà Tĩnh
217	B	10	B.1011	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		LÊ HOÀNG XUÂN OANH	074193004207	01/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 15 Đường Lê Chi Dân, tổ 24 khu 4, Phường Phú An, Thành Phố Hồ Chí Minh.
218	B	10	B.1012	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		CHU TOÀN THẮNG LỢI	074202008780	21/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	ấp Long Chiêu, xã Long Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
219	B	10	B.1012A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ		ẤU VĂN HƯỚNG	074193000118	18/02/2021	Cục CS QLHC về TTXH	xóm Châu Nhân 8, Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An.
220	B	10	B.1014	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		LÝ ĐỨC LAI	045094003095	14/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Trung Đơn, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị
221	B	10	B.1015	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TÔN THẮT MINH TRÍ	046087010347	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0328, khối nhà A4, đường D6, khu phố 1, Phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.
222	B	10	B.1016	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		HOÀNG VIỆT TRƯỜNG	038086021999	22/02/2021	Cục CS QLHC về TTXH	324/44/28, Lê Hồng Phong, Tổ 5, Khu 4, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí minh
223	B	10	B.1017	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		PHẠM MINH SANG	087202005372	05/11/2024	Bộ Công an	số 95c/2, Ấp Long Định, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp
224	B	10	B.1018	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ CA THI	077300000874	30/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, Ấp Bình Minh, xã Bình Châu, TP. Hồ Chí Minh.
225	B	10	B.1019	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		MAI MINH THUẬN	095200008518	12/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	ấp Mỹ Diên, xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau
226	B	10	B.1020	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		HUỲNH HỒNG GIA TRIẾT	074093005861	23/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	204/45, đường Yersin, Tổ 18, Khu phố 2, phường Thủ Dầu Một, Tp HCM
227	B	10	B.1021	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		LÊ VĂN NGA	049304010169	16/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Thanh Văn, Xã Vu Gia, Thành Phố Đà Nẵng
228	B	10	B.1022	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ QUYÊN	038192042988	08/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Xú Xuyên, Cẩm Tú, tỉnh Thanh Hóa
229	B	10	B.1023	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN VĂN THỌ	038087035624	27/09/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số 10 đường Đình Hương, Phường Hàm Rồng, Tỉnh Thanh Hóa
230	B	10	B.1024	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN HOÀNG ANH	072092005781	25/10/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 9, Ấp Bàu Bền, Xã Tân Lập, Tỉnh Tây Ninh.
231	B	10	B.1025	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ HÁI	042191020326	10/02/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Đông Nam, xã Trường Lưu, Tỉnh Hà Tĩnh
232	B	10	B.1026	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		VÕ THỊ PHỤNG	087185010555	05/02/2025	Bộ Công an	tổ 10, khóm Hòa Hưng, Phường Thới Sơn, tỉnh An Giang
233	B	11	B.1101	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		HỒ THỊ BÍCH HÀ	044181008220	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 08, đường số 3, KDC Hiệp Thành 1, tổ 68, khu 5, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh.
234	B	11	B.1102	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ MỸ HƯƠNG	083199011068	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 219, Ấp Bình Tây, xã Hương Mỹ, Tỉnh Vĩnh Long.

STT	Khối	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Họ tên	Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tường	Thông thủy				Đã ký HĐ						
235	B	11	B.1103	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		HỒ THANH LONG	075083003848	03/05/2023	Cục CS QLHC về TTXH	tổ 10, khu phố Hoàn Quán, xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
236	B	11	B.1103A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ		TRẦN NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	074196006655	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 214, đường Dh502, Ấp Vĩnh Tiến, Xã Phước Hòa, TP Hồ Chí Minh.
237	B	11	B.1105	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN NGỌC HUY HOÀNG	070203006117	03/05/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 26/5a4, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh
238	B	11	B.1106	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ		NGUYỄN HOÀNG PHONG	074086008988	28/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 5, khu phố Rach Bắp, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh
239	B	11	B.1107	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ		ĐOÀN VĂN ĐĂNG	036088004357	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Nguyễn Lực, xã Nghĩa Sơn, tỉnh Ninh Bình
240	B	11	B.1108	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		NGÔ DĂNG TRIỀU	045095001023	05/01/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, Ấp Bình Hòa, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh
241	B	11	B.1109	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		LÊ THỊ BÍCH HOÀNH	025179004829	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 36 đường ĐX 17, khu phố 6, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
242	B	11	B.1110	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THU HÀ CHÂU	074091006039	14/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 119/3/40/4, Đường Hoàng Hoa Thám, Tổ 96, khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
243	B	11	B.1111	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		HOÀNG BÁ CƯƠNG	034092001042	20/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	34/14 đường 45, Khu Phố 7, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh.
244	B	11	B.1112	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		LÝ THANH LUÂN	074086000594	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 448/31/10 Đường 30/04, tổ 39, Khu Phố 5, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
245	B	11	B.1112A	59.0	57.4	NOXH	21,662,000	1,243,398,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THẾ THÀNH	091091008515	18/11/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Khu Phố 5, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang
246	B	11	B.1114	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ NHƯ Ý	089303018048	25/02/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Ấp Bình Thạnh, xã Bình Mỹ, Tỉnh An Giang.
247	B	11	B.1115	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		PHẠM THỊ VIỆT HÀ	075183001340	25/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 25/44, Đường Nguyễn Văn Lân, Tổ 9, KP2, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
248	B	11	B.1116	56.0	54.4	NOXH	21,662,000	1,178,412,800	Đã ký HĐ		NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	052190013965	14/06/2023	Cục CS QLHC về TTXH	2-03 Lô A1 Chung cư 319 Lý Thường Kiệt, Khu phố 6, Phường Phú Thọ, Thành Phố Hồ Chí Minh.
249	B	11	B.1117	64.0	63.3	NOXH	21,662,000	1,371,204,600	Đã ký HĐ		HOÀNG THỊ HỒNG LỆ	052196005354	13/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Tân Bình, Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa
250	B	11	B.1118	64.0	63.0	NOXH	21,662,000	1,364,706,000	Đã ký HĐ		NGUYỄN MẠNH ĐIỀN	070097005699	05/12/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 4, Ấp 2, Xã Lộc Hưng, Tỉnh Đồng Nai
251	B	11	B.1119	64.0	62.3	NOXH	21,662,000	1,349,542,600	Đã ký HĐ		LÊ THỊ NGÀ	040197018190	12/01/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Tân Minh, Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An
252	B	11	B.1120	43.0	42.4	NOXH	21,662,000	918,468,800	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	074303003410	01/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	201 khu phố Hưng Thọ, Phường Thuận An, Thành Phố Hồ Chí Minh.
253	B	11	B.1121	56.0	54.2	NOXH	21,662,000	1,174,080,400	Đã ký HĐ		ĐINH HOÀNG QUANG	074093000485	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 7, Ấp Chợ, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh
254	B	11	B.1122	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	074196000401	10/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	361/13, đường Hùng Vương, tổ 2, Kp 4b, xã Dầu Tiếng, Thành Phố Hồ Chí Minh.
255	B	11	B.1123	39.0	38.2	NOXH	21,662,000	827,488,400	Đã ký HĐ		NGUYỄN ĐỨC SƠN	074078002945	29/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	42 ấp An Quới, phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh
256	B	11	B.1124	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		PHẠM TUẤN KHÁI	079097020520	27/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 437 đường Phan Văn Khải, ấp Bến Đò 1 a, xã Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh
257	B	11	B.1125	39.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ MỸ LINH	051197000218	10/03/2021	Cục CS QLHC về TTXH	xóm 8, tổ dân phố Thọ Lộc Đông, Xã Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi.
258	B	11	B.1126	62.0	60.1	NOXH	21,662,000	1,301,886,200	Đã ký HĐ		NGÔ TÙNG ÂN	070094007061	15/01/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 406, tổ 7, Thôn 6, xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai
259	B	12	B.1201	39.0	38.3	NOXH	21,662,000	829,654,600	Đã ký HĐ		ĐỖ THỊ THANH THỦY	089181000436	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	74/39/5 khu phố 24, Phường Đồng Hưng Thuận, Thành Phố Hồ Chí Minh.
260	B	12	B.1202	40.0	38.8	NOXH	21,662,000	840,485,600	Đã ký HĐ		LÝ NGUYỄN NGỌC THANH	079189018638	22/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ số 6,02 Chung cư TDH, khu phố 44, Phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh.
261	B	12	B.1203	40.0	38.7	NOXH	21,662,000	838,319,400	Đã ký HĐ		BÙI THỊ THỰC	031148002515	19/07/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 21, đường N3, khu nhà ở TMDV Phú Mỹ, tổ 23, KP Phú Mỹ 5, Phường Bình Dương, TP. HCM
262	B	12	B.1203A	35.0	34.1	NOXH	21,662,000	738,674,200	Đã ký HĐ		TRẦN THỊ THU	042176007441	15/04/2024	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Dân Phố 13, Xã Pong Drang, Tỉnh Đắk Lắk
263	B	12	B.1205	61.0	59.0	NOXH	21,662,000	1,278,058,000	Đã ký HĐ		BÙI XUÂN HOÀNG	074092007077	17/06/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 3, Ấp 1B, Xã Phước Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh
264	B	12	B.1206	56.0	54.3	NOXH	21,662,000	1,176,246,600	Đã ký HĐ		HUỲNH THANH	089092018307	12/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 17, Tổ 01, Ấp Nhơn Hiệp, Xã Nhơn Mỹ, Tỉnh An Giang.
265	B	12	B.1207	56.0	54.5	NOXH	21,662,000	1,180,579,000	Đã ký HĐ		TRẦN BÍCH HOÀI KHANH	070195008499	10/05/2021	Cục CS QLHC về TTXH	59/5b khu phố 6, xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
266	B	12	B.1208	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		HOÀNG CƯƠNG LĨNH	087091014997	09/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 277, tổ 6, ấp Khánh Nghĩa, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
267	B	12	B.1209	40.0	38.6	NOXH	21,662,000	836,153,200	Đã ký HĐ		NGUYỄN TRANG CÁT TUỒNG	074304001099	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 34, Đường Ngô Chí Quốc, tổ 85, Khu Phố 13, Phường Thủ Dầu Một, Thành Phố Hồ Chí Minh.
268	B	12	B.1210	59.0	57.9	NOXH	21,662,000	1,254,229,800	Đã ký HĐ		TRẦN BÌNH TÍN	040087026941	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Hồng Sơn, Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An
269	B	12	B.1212	56.0	54.1	NOXH	21,662,000	1,171,914,200	Đã ký HĐ		TRẦN QUANG HIỀN	075084017238	07/10/2024	Bộ Công an	Số nhà 47A, tổ 8/1, Khu phố Long Điền, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

sTT	Khố	Tầng	Mã căn hộ	Diện tích (m2)		Loại Nhà ở căn hộ	Đơn giá sau thuế (đồng/m2)	Giá bán tạm tính	Tình trạng		Số CCCD/ Căn cước	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ
				Tìm tương	Thông thủy				Đã ký HĐ	Họ tên				
270	B	12	B.1210	59,0	57,9	NOXH	21.662.000	1.254.229.800	Đã ký HĐ	TRẦN BÌNH TÍN	040087026941	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Hồng Sơn, Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An
272	B	12	B.1212	56,0	54,1	NOXH	21.662.000	1.171.914.200	Đã ký HĐ	TRẦN QUANG HIẾN	075084017238	07/10/2024	Bộ Công an	Số nhà 47A, tổ 8/1, Khu phố Long Diễm, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.
273	B	12	B.1212A	59,0	57,4	NOXH	21.662.000	1.243.398.800	Đã ký HĐ	TRẦN VĨNH PHÁT	074084008481	05/08/2024	Bộ Công an	41/20/17, đường Lê Hồng Phong, tổ 59, khu phố 7, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh.
274	B	12	B.1214	56,0	54,4	NOXH	21.662.000	1.178.412.800	Đã ký HĐ	NGUYỄN KIM LINH	040187031942	05/03/2023	Cục CS QLHC về TTXH	thôn Văn Thương, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An
275	B	12	B.1215	56,0	54,4	NOXH	21.662.000	1.178.412.800	Đã ký HĐ	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	034095018492	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 12, Phường 2, Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.
276	B	12	B.1216	56,0	54,4	NOXH	21.662.000	1.178.412.800	Đã ký HĐ	HOÀNG THI XUÂN SANG	074300000655	03/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Áp Cẩn Giăng, xã Thanh An, TP. Hồ Chí Minh
277	B	12	B.1217	64,0	63,3	NOXH	21.662.000	1.371.204.600	Đã ký HĐ	VŨ ĐỨC THIÊN	067096004181	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Tổ Dân Phố 1, Xã Kiến Đức, Tỉnh Lâm Đồng.
278	B	12	B.1218	64,0	63,0	NOXH	21.662.000	1.364.706.000	Đã ký HĐ	HUỲNH KIM THOA	089301000747	04/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Áp Phước Khánh, Xã Nhơn Hội, Tỉnh An Giang
279	B	12	B.1219	64,0	62,3	NOXH	21.662.000	1.349.542.600	Đã ký HĐ	NGUYỄN HỮU TÌNH	042092011982	12/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 2, xã Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh.
280	B	12	B.1220	43,0	42,4	NOXH	21.662.000	918.468.800	Đã ký HĐ	ĐOÀN THI HỒNG PHƯƠNG	067192000277	19/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 7, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng
281	B	12	B.1221	56,0	54,2	NOXH	21.662.000	1.174.080.400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THI LÀNH	052190015956	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	xóm 4, thôn Phú Kim, xã Phú Cát, Tỉnh Gia Lai.
282	B	12	B.1222	40,0	38,7	NOXH	21.662.000	838.319.400	Đã ký HĐ	ĐỖ THỊ HUYỀN	024183012476	03/01/1900	Cục CS QLHC về TTXH	57h2, tổ 39c, khu phố 11a, Phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.
283	B	12	B.1223	39,0	38,2	NOXH	21.662.000	827.488.400	Đã ký HĐ	THẦN NGỌC QUANG	074203009875	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số 264/18/34, đường Phạm Ngũ Lão, tổ 16, khu phố 2, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh.
284	B	12	B.1224	39,0	38,3	NOXH	21.662.000	829.654.600	Đã ký HĐ	TRẦN HÀ MINH ANH	074303002521	13/04/2021	Cục CS QLHC về TTXH	số nhà 140, đường Trần Phú, tổ 98, khu phố 11, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh.
285	B	12	B.1225	39,0	38,7	NOXH	21.662.000	838.319.400	Đã ký HĐ	NGUYỄN THỊ LỢI	034189013241	24/07/2023	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn 9, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng.
286	B	12	B.1226	62,0	60,1	NOXH	21.662.000	1.301.886.200	Đã ký HĐ	TRẦN NHẬT NAM	049093006268	27/12/2021	Cục CS QLHC về TTXH	Thôn Phú Quý 1, Xã Tam Mỹ, Thành Phố Đà Nẵng.
*	TỔNG CỘNG (KHỐI A VÀ B)							561	548					

LẬP BẢNG

[Signature]

Nhan Anh Quốc

Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Bạch Mai



PHỤ LỤC SỐ 2. DANH SÁCH CĂN HỘ CÒN LẠI HỦY VÀ KHÔNG KÝ HỢP ĐỒNG

CÔNG TRÌNH: CHUNG CƯ PHÚ MỸ - C2

DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ MỸ

PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN VÀ XNK TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

STT	Người đứng đơn và vợ (chồng)	Số CCCD/CC	Văn bản xác nhận Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Nguyễn Như Phương Nhi	074305005848	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
2	Đàm Thị Hằng	066195020478	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 72/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày 01/4/2025	Đợt 1
	Phạm Văn Đức	036095017573	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025		Đợt 1
3	Sầm Mỹ Yến	075304002218	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
4	Đỗ Thị Bích Hằng	066190001979	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
5	Phạm Thanh Tùng	079096032844	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung	070197003392	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
6	Đoàn Ngọc Anh	077095003461	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
	Trần Thị Thùy Trang	077196000185	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
7	Lê Thanh Tân	064087008717	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
	Nguyễn Thị Xuân Hương	046187003020	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
8	Đặng Trung Thành	074202004458	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
9	Nguyễn Minh Trí	079095039528	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
10	Lê Tấn Phát	052201008660	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
	Lê Sơn Mi	052301014304	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
11	Trần Bảo Quốc	070091005244	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
12	Nguyễn Tấn Vũ	052094002462	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 41/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 1

STT	Người đứng đơn và vợ (chồng)	Số CCCD/CC	Văn bản xác nhận Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
13	Võ Ngọc Thạch	075077016344	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
	Tô Ngọc Phụng	075178007002	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
14	Phan Thị Ánh Phương	066185010857	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
	Hà Quang Hòa	066085012159	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
15	Thái Thị Trúc Linh	066189015087	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
16	Ngô Quốc Nam	096099006612	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
17	Phạm Quốc Chí	074090006455	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
18	Nguyễn Gia Khôi	074205005853	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
19	Hoàng Anh Tuấn	074202007229	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
20	Đoàn Văn Quân	074205008913	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
21	Nguyễn Minh Sang	074099005351	94/SXD-QLN ngày 7/3/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 1
22	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	096185000619	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
23	Nguyễn Hoàng Hải	089078026373	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	074179002634	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
24	Phạm Thị Hội	070192009391	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
25	Phạm Thị Khánh	070194005942	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
26	Vương Ngọc Cửa	074195001584	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 121/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 2
27	Nguyễn Thúy Vy	074198004887	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
28	Phạm Thanh Trường	060094006767	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
	Nguyễn Minh Nhuận	060193004492	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
29	Nguyễn Hoàng Tổ Quyên	074193000118	990/SXD-QLN ngày 8/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 2
30	Trịnh Thị Thúy Hoa	082302014561	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
31	Nguyễn Thị Thúy Hiền	074198005881	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 152/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 3

STT	Người đứng đơn và vợ (chồng)	Số CCCD/CC	Văn bản xác nhận Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
32	Nguyễn Ngọc Mỹ Nhi	074196004796	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
	Nguyễn Lê Sơn Nam	089097013601	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
33	Nguyễn Phước Lãm	045090003757	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
	Lê Thị Kiều Oanh	045193009811	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
34	Huỳnh Sỹ Nghi	056095002441	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
	Nguyễn Thị Lệ Hằng	060192015641	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
35	Mai Thị Phương Trúc	075196020308	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
	Huỳnh Quang Thái	056090013876	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
36	Nguyễn Phương Thủy Vân	052301005186	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
37	Trịnh Thị Lan	066194014594	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
38	Nguyễn Thị Xuân Hòa	058188002660	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
39	Hoàng Thị Bông Hồng	044195008795	1677/SXD-QLN ngày 28/4/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 3
40	Trần Thị Ngọc Trinh	074186000397	2078/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 4
41	Phạm Phước Nguyên	074204002678	2078/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 4
42	Gì Khoa Ngọc Lan	075195001285	2078/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 4
43	Đoàn Vinh Khoa	074206000745	2078/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 4
44	Lê Quang Hội	074099005118	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 5
45	Trần Thị Huệ	036187000501	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 5
46	Phạm Nguyễn Nghĩa Nhân	074096005011	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 217/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 5
47	Nguyễn Mộng Hồng	074198003595	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 5
	Nguyễn Hữu Cảnh	074096006540	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 5
48	Phạm Cẩm Phương	096197001469	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 5
49	Trần Yến Nhi	074194001034	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 5

STT	Người đứng đơn và vợ (chồng)	Số CCCD/CC	Văn bản xác nhận Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	Phạm Trung Hiếu	066090017448	2079/SXD-QLN ngày 15/5/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 5
20	Lê Thị Quế Hương	070187000561	3151/SXD-QLN ngày 18/6/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 275/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 6
51	Võ Thành Trung	075202013585	3151/SXD-QLN ngày 18/6/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 6
52	Đôn Ngọc Lan Phương	079179011460	3151/SXD-QLN ngày 18/6/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 6
	Nguyễn Thanh Sơn	074077000291	3151/SXD-QLN ngày 18/6/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 6
53	Lê Thị Thùy Trang	074300000655	3151/SXD-QLN ngày 18/6/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 318/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 6
54	Vương Thị Oanh	074188005533	3393/SXD-QLN ngày 23/6/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 7
55	Lâm Khương Duy	074091008608	3393/SXD-QLN ngày 23/6/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 7
	Nguyễn Trần Hải Yến	074189001153	3393/SXD-QLN ngày 23/6/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 7
56	Phan Thị Xuân Hòa	064180000111	17435/SXD-QLN&TTBĐS ngày 26/11/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 356/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 8
57	Cao Kỳ Duyên	074300001882	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
58	Nguyễn Ngọc Minh Thư	074197001437	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
59	Lê Thị Dung	038190051084	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
60	Nguyễn Thị Thanh	070199007937	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
61	Bùi Thảo Ly	070301005151	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
62	Đỗ Thị Loan	089189017752	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
63	Đoàn Hồng Đào	051076001019	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
64	Phạm Thị Kim Loan	034189006308	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Không ký hợp đồng	Đợt 9
65	Nguyễn Thanh Trúc	79197031771	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 448/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 9
66	Nguyễn Thiên Hà	038193047175	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 447/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày 15/12/2025	Đợt 9
67	Nguyễn Minh Phú	074092004736	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 380/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày 15/12/2025	Đợt 9

STT	Người đứng đơn và vợ (chồng)	Số CCCD/CC	Văn bản xác nhận Sở Xây dựng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
68	Nguyễn Đăng Tân	038094014030	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 403/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày 15/12/2025	Đợt 9
	Đỗ Thị Mỹ Trúc	074195001350	19308/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 10/12/2025		Đợt 9
69	Nguyễn Đình Quỳnh	52093002434	75/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 05/01/2026	Không ký hợp đồng	Đợt 10
70	Bùi Xuân Nam	36074008700	75/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 05/01/2026	Không ký hợp đồng	Đợt 10
71	Trần Thị Hồng Ngọc	74182002174	75/ SXD-QLN&TTBĐS ngày 05/01/2026	Đã hủy hợp đồng mua NOXH số: 380/HĐMB-NOXH-C2-PM ngày	Đợt 10
72	Nguyễn Đức Thành	089204022349	Văn bản số 11247/SXD-QLN&TTBĐS	Không ký hợp đồng	Đợt 11

Hồ chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026

LẬP BẢNG


Trần Anh Quốc



TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Bạch Mai

